

Tiểu-Sử Huynh-Trưởng

“Thất thập cổ lai hi”.

Tuổi 70 tạm gọi là tuổi thọ.

Người bộ hành trên một quãng đường dài đôi lúc dừng lại nghỉ chân ở một gốc cây cao bóng mát, uống một ngụm nước, ăn một ít lương khô, và nhìn lại quãng đường mình đã đi qua.

Ái Hữu Công-Chánh đến tuổi 70, mấy mươi năm, phục vụ trong ngành Công-chánh, Kiến-trúc khai đường mở sá, xây cầu đắp đập, dựng nhà dựng cửa, đặt cống đào kinh. Có khi vào tận chốn rừng sâu, cây rừng dày-đặc che phủ ánh sáng mặt trời, giầy bìm bịp giăng quanh bốn phía, lèo-tèo mở đường vài bạn công-nhân, lúa-thưa bọc hậu vài ba đệ-tử, ngày uống nước suối, ăn trái cây rừng, đêm treo chiếc võng ngủ tạm trên cây; đĩa, vắt, muối mòng chực sẵn hành xác; AHCC đem sở học tài năng của mình ra để mở đường cho thế-gian đi.

Có khi trên chiếc thuyền nan, vào nơi Đồng Tháp, nước đục một màu, bao phủ chung quanh, rần rết chuột đồng lội nghênh-ngang trong mùa nước lụt, bên tai nghe văng-vẳng tiếng súng đi-địch, xem chừng như có cuộc đụng-độ xa xa, tâm-sự AHCC mênh-mang, không biết chuyển đi nghiên-cứu xây cất một khu trù-mật đem lại lợi-ích như thế nào và tiền-đồ dân-tộc Việt-Nam sẽ đi về đâu.

Có khi dẫn thân qua phục-vụ đất Lào, khi Pakse, khi Thakhet, khi Savannakhet, khi Vạn-Tượng, quen dần với xôi nếp, thịt rừng, làm bạn với dân-tộc hiền-hòa, băng-khuâng, ngơ-ngẩn trước sắc-đẹp hồn-nhiên rừng-rú của một Sơn-nữ rừng xanh, rồi ra về để nhớ để thương, để lại một chuỗi kỷ-niệm dài dài trong cuộc đời mình.

AHCC đến tuổi 70, giống như người bộ hành trên một đoạn đường dài, nơi đây xin dừng lại đôi chút nghỉ lại sự-nghiệp của mình trong mấy chục năm phục-vụ trong ngành Công-chánh Kiến-trúc, viết lại vài hàng tiểu-sử, để cảm-thông với mình, cảm-thông với bạn đồng-nghiệp bằng lứa tuổi mình, cảm-thông với AHCC hậu-sinh và cảm-thông với con cái cháu chắt của mình.

Đọc tiểu-sử của AHCC, AH Hoàng Đình Cang ở Fremont, CA, sẽ tưởng-nhớ đến AH Đồng Sĩ Ngao ở Texas, AH Đào Trọng Cường ở Canada, sẽ tưởng-nhớ đến AH Vũ Bá Đình ở Monterey, CA; AH Nguyễn Xuân Đản ở Canada sẽ tưởng-nhớ đến AH Khúc Đản ở Paris; AH Trịnh Ngọc Sanh ở Nice sẽ tưởng-nhớ đến AH Lương-sĩ Phu ở Sacramento, CA; và AH Trần Công Thiện, Phạm Huy Giang, Nguyễn Văn Minh, Lê Tiềm, Trần Hớn Minh, Lê Sĩ Ngạc, Nguyễn Lương Ngôn, Hồng Dũ Châu, Phó Thái Gia, Hồ Đắc Cáo sẽ tưởng nhớ đến tất cả AHCC nói trên.

AH Nguyễn Xuân Đản, trong mục thư-tín, đã phát biểu ý-kiến, nhận thấy rằng ban đầu nghe nói đến việc viết Tiểu sử vài giòng, cũng không thấy lấy gì làm hấp dẫn lắm, xong nghĩ kỹ, thì viết Tiểu-sử, sẽ làm cho giấy liên-lạc thân-ái giữa tình bằng hữu thêm đậm-đà, và đã gởi Tiểu-sử đến để đăng ở LT số 36 này.

AH Đào Trọng Cường trong một thư gởi cho AH Lê Khắc Thí có chuyển đến cho Lá Thư, cho rằng việc viết Tiểu-sử là một cái việc làm hay, và hoan-nghehnh ý-kiến này.

Với thiện-ý trên, Phụ-Trách Lá Thư đã viết thư kêu gọi quý AHCC cao niên viết vài hàng Tiểu-sử và đã được sự nồng-nhiệt đáp-ứng.

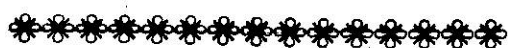
Phụ-Trách Lá Thư xin cảm ơn tất cả AHCC cao niên về vấn-đề này.

Bữu-Hiệp

AH LƯƠNG SỈ PHU



AH Lương Sĩ Phu & Gia đình chụp trong lễ Giáng Sinh 1985



Sinh năm 1910 tại tỉnh Hà-Tĩnh. Học Trường C.C. Hà nội khóa 1928-1931. Tốt nghiệp, được sơ-bổ đi Trung-Kỳ trong coi công-tác kiến thiết đường hỏa-xa Tourane-Nhatrang (1932-1939). Sau ngày hoàn tất đường hỏa-xa xuyên Đ.D. (Transindochinois) được chuyển vào Saigon làm việc tại Tổng Nha Thủy-Vân và Thủy-Nông miền Nam Đ.D. (Circonscription H.A.N.S.I.). Năm 1944, dự kỳ thi nhập ngạch Phó Kỹ-sư Đ.D. (cùng một lần với các AH Trần-Văn-Mạo, Ng.-Văn-Thạch), được lọt qua kỳ thi lý-thuyết, lúc đáp tàu ra Hà Nội dự kỳ thi vấn-đáp, giữa mùa đông lạnh rét đặc biệt, và gặp lúc đường xe lửa bị cắt đứt nhiều chỗ vì cuộc oanh-tạc của phe Đồng-Minh, dọc đường quá mệt nhọc, bệnh suyễn cũ tái phát, nên ra tới ga Vinh phải bỏ cuộc xin vào nằm bệnh-viện.

Vào tháng 9/45, cách-mạng toàn quốc nổi dậy, Pháp sắp trở lại Sài Gòn, cùng cả gia-đình tản-cư ra Miền Đông, đến cuối năm sau, khi tỉnh-lỵ chót Nam Bộ bị chiếm đóng (Bà-Rịa) mới hồi-cư về Sàgòn, trở lại ngạch và sở cũ. Ít tháng sau, được nha H.A.N.S.I. đề nghị cải bổ sang ngạch Phó Kỹ-Sư Đ.D. nhưng lúc hồ-sơ chuyển đi bị viên Thống-Đốc Nam-Kỳ làm khó dễ, khiển-trách đã cứng đầu theo kháng-chiến và hồi cư quá trễ, nên chỉ được cải bổ qua ngạch Công-trình-sư (Agents-Voyers Indochinois).

L.T.A.H.C.C. 112

Từ 1950-1954 phụ trách Ban Thư-Ký thường-trực Ủy-Ban Điều hòa Giang-Vận Việt-Pháp-Miên (1) (Thỏa Ước Pháp-Việt Ngày 8-3-49) lo tổ-chức và điều hành các đoàn tàu có hộ-tống tiếp tế lúa gạo và than Cà-Mâu từ các tỉnh Miền Nam và Cao-Miên về Saigon.

Từ 1955 đến 1965 (năm về hưu-trí) tiếp tục làm việc tại Nha Thủy-Vận Bộ Công-Chánh và Giao-Thông V.N. Cuối năm 1955 được tái sắp hạng qua ngạch Kỹ-Sư V.N. trong đợt đầu tiên, cùng với 12 AH Agents Voyers khác (hiện còn sống: các AH Nguyễn-X.-Đản, Hoàng-Đạo-Lượng, Hạng-V.-Luông, Lương-Duyên-Bằng (?).

GIA-ĐÌNH: Có 7 con, nay còn 6. 4 ở Hoa-Kỳ, 1 ở Pháp, 1 ở Việt-Nam. Giữa năm 1981, hai vợ chồng rời V.N. sang định-cư ở Pháp theo chương-trình O.D.P. đến cuối 1984, vì cả hai đều già yếu lại mang thêm bệnh tật, không thể sống cô đơn ở Toulon, phải xin di cư một lần nữa qua Mỹ để được ở gần con cháu.

THÚ TIẾU-KHIẾN: Thích môn điện nhiếp-ảnh, đọc sách báo, đi du-lịch, dạo phố, phần nhiều với mục đích lèche-vitrine. Thích chơi các loại bài tổ-tôm, tài-bàn, mả-tước (đồng-chí với các AH Ng. Lương-Ngôn, Hoàng-Đ - Cang, Ng.-Trạc-Ánh, Đồng-Sĩ-Nga v.v...) ■

(1) *Commission mixte de Régulation Fluviale pour l'organisation et le fonctionnement des convois fluviaux escortes.*

AH. VŨ BÁ ĐÌNH

2 July 1912

Hà Nội (Đ.V.)

vợ, 4 con, 1 cháu ngoại

Tốt nghiệp Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Đông Dương, Hà Nội
(Ban Kiến Trúc) Khoa thứ 6, năm 1936

- 1936 - 1941 Ecole française d'Extrême-Orient à Hanoi (Service archéologique)
Circonscription des T.P. du Tonkin (Service des Bâtiments Civils)
- 1941 - 1945 Circonscription des T.P. du Laos (Chef du Bureau d'architecture)
- 1946 - 1953 Architect contractor in Nongkhai, Udorn, Bangkok (Thailand)
- 1953 - 1954 Nha Kiến-Thiết Hà Nội
- 1954 - 1958 Bộ Kiến-Thiết Saigon
- 1958 - 1975 Kiến trúc sư tư vụ tại Saigon
- 1975 - 1980 Associate with John Gamble, Building designer in Carmel, CA
- 1980 - Present California Registered Architect, AIA
Vu's Architect - Builder in Marina, CA.

Thực hiện những công tác:

- LAOS
 - Auberge du Phoukhoun sur Route 13
 - Hosanam de Luang-Prabang (Bureaux des Ministères)
 - Abattoir de Vientiane
 - Marché de Savannakhet
 - Bungalow de Pakse
- THAILAND
 - Constructions for Thai Tobacco Monopoly in Nongkhai, Nakorn-Phanom, Bangkok.
 - Seminary for Catholic Diocese of Thare (Nakorn-Phanom)
 - Project of the Cathedral of Thare
- VIETNAM
 - Palace Hotel (15 tầng), Alfana Hotel (5), Miramar Hotel (10) (Saigon)
 - Hotel Duy Tân (Dalat)
 - Nhatrang Hotel (10) (Nhatrang)
 - Nguyễn Văn Hảo Ciné, (Saigon)
 - Nhatrang Ciné, (Nhatrang)
 - Viện bảo chế S.I.F.A.P.P, Viện bảo chế Elnze (Saigon)
 - Học viện đồng Đaminh V.N (Thu-Đức). Huy chương tòa thánh Vatican "Benemerenti"
 - Củ xá Phục Hưng đồng Đaminh Lyon (Saigon)
 - Nhà thờ Hồnai (Biên-Hòa)
 - Dự án nhà thờ chánh tòa Cần-Thơ
 - Nhà máy tráng tôn kẽm Coviton (Khu kỹ-nghệ Biên-Hòa)
 - Và một số cao-ốc chung cư và biệt thự ở Saigon, Dalat, Kiên Hòa, Long Xuyên, Phan Thiết, Nhatrang, Qui Nhơn, Đà Nẵng.
- USA
 - Remodeling, residential, design and construction in Monterey, Pacific Grove, Marina (CA)





Anh Chị Vũ Bá Đính & Kim Thoa
 Ảnh chụp tại Monterey Fisherman's Wharf.

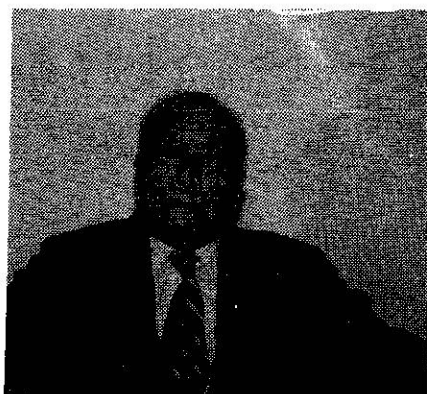


AH. Vũ Bá Đính và con trai là Cậu Vũ Bá Luyện



Tiểu-Sử

AH. Nguyễn Lương Ngôn



Sinh ngày 15 tháng 8 năm 1904 tại Bắc-Ninh Bắc Việt-Nam. Có vợ, 7 con, 5 cháu nội, 14 cháu ngoại.

Tốt-nghiệp trường Cao Đẳng Công-Chánh Hà Nội.

Đã phục-vụ tại Nam-Việt (1925-1933), Trung-Việt (1934-1936),

Bắc-Việt (1954-1975).

- Đã thực-hiện nhiều công-tác kiều-lộ;
- Thiết-lập đường xe-lửa Đà-Nẵng, Nha-Trang;
- Thiết-lập đường-lộ Hon Gay, Tiên-Yên.
- Trưởng-ty Công-chánh (1937-1960).
- Sài Gòn Điện-lực Công Ty (1965-1973).

Tiểu-Sử

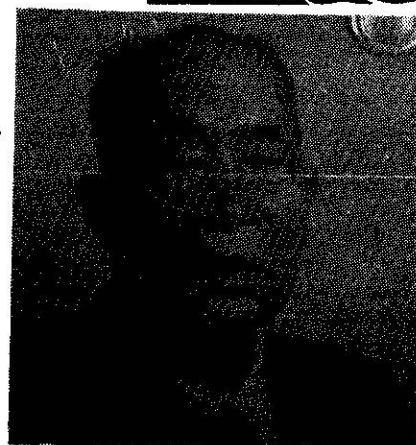
AH. Nguyễn-Trạc-Ánh

Sanh ngày 7-12-1902 tại Bắc-Ninh, Bắc-Việt.

Vợ, 6 con, 7 cháu nội, 7 cháu ngoại.

Tốt-nghiệp trường Cao Đẳng Công-Chánh Hà Nội, năm 1925

- Phục-vụ tại Nha Công-Chánh Lào.
- Nghiên-cứu Sông Mé-Kong.
- Nghiên-cứu và thực hiện công-tác làm đường, Xiềng-khoang, Thakhet, Savannakhet và Pakse.



Năm 1933, phục-vụ tại Nha Hỏa-Xa. Năm 1936 đến năm 1954, phục-vụ tại Nha Công-Chánh Nam-phần.

Phụ-tá Trưởng-ty Công-chánh Cần-Thơ, Châu-Đốc, Long-Xuyên, Vĩnh-Long.

Trưởng-ty Công-chánh Hà-Tiên. Trưởng-khu Công-chánh Cần-Thơ. Thâm-niên công-vụ 33 năm.

Tiểu-Sử

AH. Lê-Sĩ-Ngạc

Sanh ngày 5 tháng 6 năm 1911, năm nay 76 tuổi, tại Quảng-Trị.

Tốt-nghiệp trường Ecole Nationale des Ponts et Chaussées, Paris 1936.

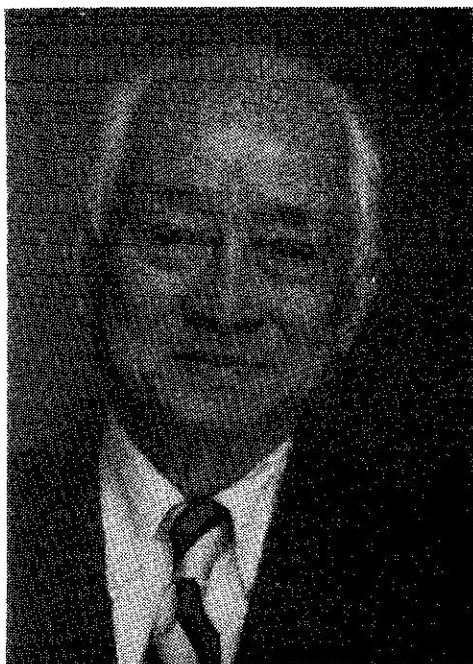
Đã phục-vụ từ:

- | | |
|-----------|--|
| 1937-1945 | Kỹ sư Công-Chánh Nam-Kỳ |
| 1947-1948 | Phó Hội-trưởng Hội-Đồng chấp chánh Trung-Việt. |
| 1949-1955 | Thầu khoán. |
| 1956-1957 | Giám Đốc Quốc Gia Doanh Tế Cuộc. |
| 1957-1968 | Giám Đốc Trung Tâm Quốc Gia Kỹ-thuật (Phú-Tho) và Giám Đốc trường Cao Đẳng Công-Chánh. |
| 1964-1965 | Bộ-Trưởng Giao-Thông và Công-Chánh. |



Anh Chị Lê-Sĩ-Ngạc

Ảnh chụp tại Hoa Thịnh Đốn (1986)



Tiểu-Sứ

AH. Phạm Huy Giang



Sinh ngày 27-04-1903 tại Nam Định, Bắc-Việt. Có vợ, 7 con, 8 cháu nội, 8 cháu ngoại, 6 cháu.

Tốt-nghiệp trường Cao đẳng Công-Chánh năm 1924

Đã làm việc tại:

Trung-Việt 1925-1930

Bắc-Việt 1930-1954

Nam-Việt 1954-1948

Phụ-Trách các Công-trường xây-cắt, làm Trưởng-Ty, làm việc tại Phòng Chuyên-Môn. Có biết chữ Hán, đang làm Hán-Việt Tự-Điển, cần vài bạn hợp-tác, ước độ 10 năm nữa mới xong.

Ảnh chụp ở Virginia Huê-Kỳ (1986)

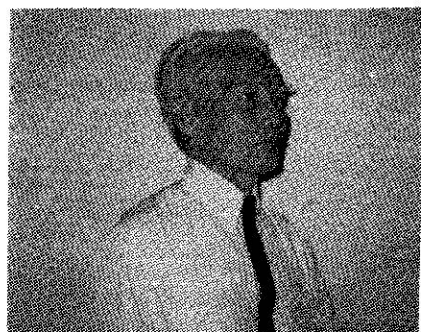
Tiểu-Sứ
**AH.
Đào
Trọng
Cương**



Sanh ngày 3-6-1911, tuổi Tân Hợi, năm nay 76 tuổi, tại Bắc-Việt. có vợ, 10 con, 3 gái, 7 trai, 16 cháu nội ngoại.

Tốt-nghiệp Đại Học Kiến-Trúc Hà Nội, năm 1934

Đã phục-vụ tại Tòa Đốc-Lý Hà Nội, sở xe Hỏa Đông Dương, Tổng Nha Kiến-Thiết và Thiết Kế Đô Thị và đã đảm nhận nhiều công-tác Tư-Vụ.



Tiểu-Sứ

AH.

Trần Công Thiện

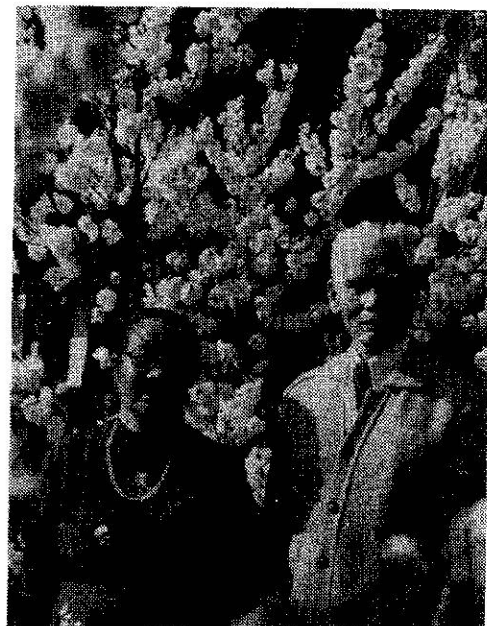
AH. Trần Công Thiện

Sanh ngày 1-6-1912 tại Bắc-Việt.

Tốt-nghiệp kỹ sư Công-Chánh, năm 1952 tại Hà Nội và Sài Gòn.

Đã làm việc tại Ai Leo (Paksé, Savavane, Vientiane từ 1934 đến 1953)

Đã phụ-vụ ở Đà Lạt, Ban Mê Thuột, Nha Trang từ 1954 đến 1970.



Ảnh chụp ở Hoa Thịnh Đốn.



AH Nguyễn-Văn-Minh



Tiểu-Sứ

AH. Nguyễn-Văn-Minh

Sanh ngày 10-6-1911 tại Hà Đông, Bắc-Việt.
Có vợ, 7 con 9 cháu nội, 16 cháu ngoại, 5 chắt.

Tốt nghiệp trường Cao Đẳng Công-Chánh
Hà Nội năm 1934.

Đã làm việc từ:

1936-1942 Sở Địa-Chánh Bắc-Việt

1942-1949 Sở Địa-Chánh Kampuchia

1949-1964 Ty Công-Chánh Nha Trang

1964-1970 Sở Điền Địa Sài Gòn

Đã thực-hiện thiết-lập bản-đồ phân-lô khu
xóm mới Nha Trang.

Tiểu-Sứ

AH. Lê-Tiềm

Sanh ngày 26 tháng 12 năm Bính thành (19-
10-1917). Có vợ 10 con.

Tốt-nghiệp trường Kỹ-Thuật Huế, Ban
Trắc-Họa (đỗ đầu khóa 1938)

Tốt-nghiệp Cán-Sự Công-Chánh (2 khóa
1941). Tự học Cours Léon Eyrolles và Ecole
Universelle de, Paris).

1938-1939 Tùng sự tại Ty Công-Chánh Đồng Hới

1940-1941 Nha Địa-Chánh Nam-Việt

1941-1946 Nha Công-Chánh Laos

1946-1950 Công-Ty Điện Lực Bangkok

1950-1954 Nha Công-Chánh Nam-Việt

1955-1956 Nha Tổng Thanh Tra Bộ Công-Chánh

khóa 1957 Tốt-nghiệp Kỹ-sư Công-Chánh

1957-1973 Tổng Nha Kiều-Lộ

1973-1975 Chuyên-Viên Kỹ-Thuật Phủ Thủ Tướng

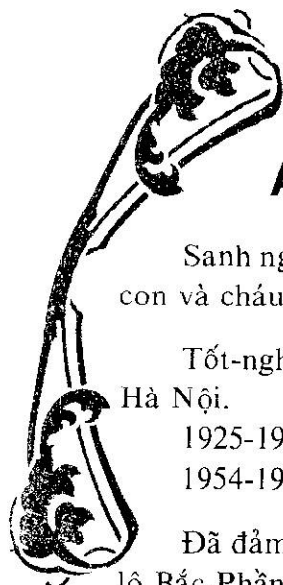
Đến Huê Kỳ ngày 9-1-1984 cùng vợ và 9 con.

Con trai đầu, Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng

Sư Đoàn Nhảy dù hiện còn ở Trại Học Tập Cải-Tạo.



AH. Lê-Tiềm đang ngồi Thiền



Tiểu-Sử

AH. Nguyễn-Xuân-Đản

Sanh ngày 2-8-1904 tại Bắc-Việt. Có vợ, đông con và cháu chắt

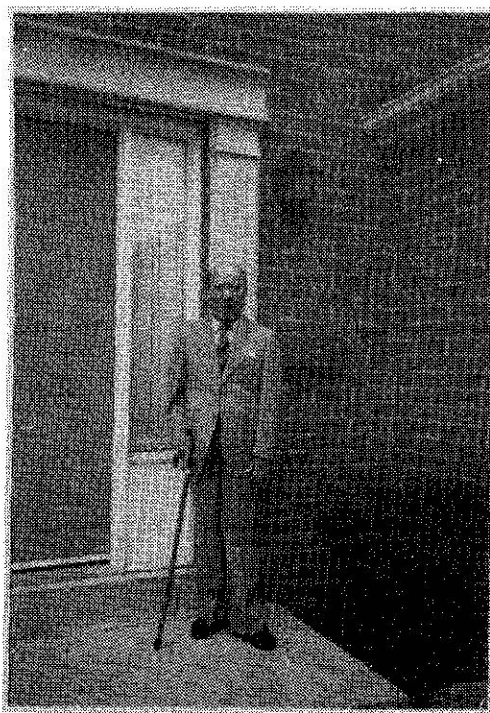
Tốt-nghiệp trường Cao Đẳng Công-Chánh Hà Nội.

1925-1954 Đã làm việc ở Hà Nội,

1954-1965 Sại Gòn và Đà Lạt.

Đã đảm-nhận nhiệm-vụ Trưởng khu Kiều-lộ Bắc-Phần, Phó Giám Đốc Công-Chánh Nam-Phần, Giám Đốc Nha Địa-Dư Đà Lạt

Hình chụp ở Canada 1986



AH. Trịnh Ngọc Sanh chụp ảnh chung với con trai út là Engere H. Trinh, làm việc cho NASA, L.A.



AH. Trịnh Ngọc Sanh chụp ảnh với 2 cháu và con đầu lòng, tốt-nghiệp trường Ponts et Chaussées, và nay là giáo-sư trường Ponts et Chaussées

Tiểu-Sử

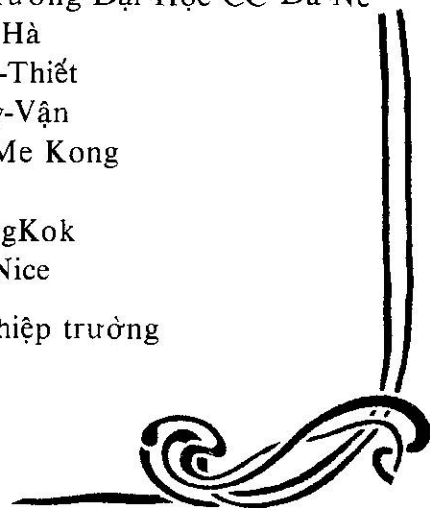
AH Trịnh Ngọc Sanh

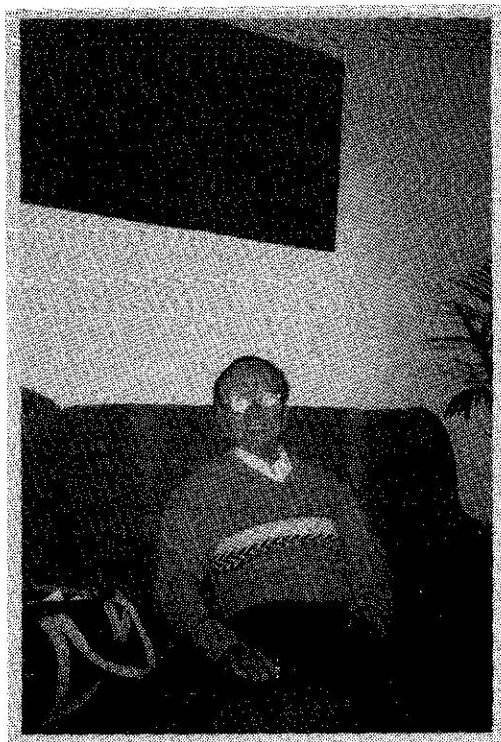
Sanh ngày 8 tháng 5 năm 1912 tại Trà-Vinh. Có vợ, 5 con, 3 cháu nội, 1 cháu ngoại.

Tốt-nghiệp Ecole Centrale des Arts et manufactures, Paris.

Đã làm việc ở các nơi:

- | | | |
|-----------------|------|--|
| 1) Chế-độ Pháp: | 1939 | Laboratoire d'Hydraulique Phú An |
| | 1942 | Khu Công-Chánh Vinh |
| | 1943 | Nha Công-Chánh Huế |
| 2) Chế-độ Nhật: | 1945 | Nhà Đền Huế |
| 3) Chế-độ C.S.: | 1947 | Giám Đốc Phòng 2 (chế thuốc nổ) Chú-Lễ |
| | 1994 | Giáo-sư trường Đại-Học CC Đa-Nê |
| 4) Chế-độ VNCH: | 1950 | Sở Hàng Hà |
| | 1955 | Nha Kiến-Thiết |
| | 1960 | Nha Thủy-Vận |
| | 1962 | Ủy BAN Me Kong |
| | 1965 | Hưu Trí |
| | 1966 | ONU Bangkok |
| | 1972 | Hưu Trí Nice |





Tiểu-Sử

AH. Hồng Dủ Châu

Sanh ngày 11-2-1909 tại Huế, Thân-sinh Chi Trần Sĩ Huân. Vợ mất, có 10 con.

Tốt-nghiệp Lycée Albert Sarraut (Hà Nội).

Đã đảm-nhận nhiều nhiệm-vụ trong Chính-Phủ Việt-Nam ở Trung và Nam-Việt.

Tiểu-Sử

AH. Phó Thái Gia

Sanh ngày 16-12-1915 tại Chợ Lớn, Sài Gòn, Việt-Nam. Có Vợ, 8 con, 8 cháu nội, 3 cháu ngoại.

Tốt-nghiệp trường Lycée Pétrus Trương Vĩnh Ký.

Hội-viên Ban Quản-Trị Sài Gòn Thủy cục 1967-1974.

Tham-gia thiết-lập đồ-án, ngân-sách chương-trình hoạt-động của Sài Gòn Thủy cục.

Nêu ý-kiến nên thành-lập Hội Ái-Hữu Công-Chánh để có nhiều lợi-ích thiết-thực.

Tiểu-Sử

AH.

Trần-Hớn-Minh

Sanh ngày 2-12-1911, 76 tuổi tại Chợ Lớn. có 3 trai, 2 gái và nhiều cháu.

Phục-vụ tại Đô-Thành Sài Gòn, Chợ Lớn từ 1930 cho đến 1952.

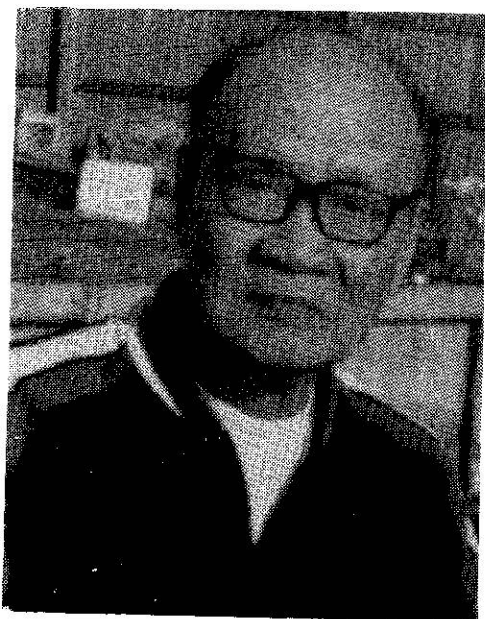
Sau đó về làm Chủ-sự Phòng Nhân-viên Nha Tổng Giám Đốc Kiều-lộ từ năm 1952 cho đến 1971.

Hiện nay AH. Trần Hớn Minh ở Canada, địa chỉ ở LT số 36.



AH. Hồng Dủ Châu (người ngồi)
Ảnh chụp trong phiên họp AHCC trong dịp Tất- niên ở Sacramento (1986).





Tiểu Sử:

AH. HOÀNG-ĐÌNH-CANG

Sanh năm Mậu Thân, ngày 18-5-1908 năm nay 76 tuổi, tại Phú-Lương, Chợ Cầm, Thừa-Thiên.

Thành lập gia-đình đã 53 năm, có 10 con, 9 dâu, rể, 11 cháu nội, 8 cháu ngoại, rải rác ở Mỹ, Canada, Paris, Genève.

Đã đảm-nhận nhiều công-tác như bản kê-khai đình kèn

Tên Họ: **Hoàng-Đình-Cang**

Giấy đình kèm theo tờ khai.

Khoản: Sơ lược làm việc, ở đâu, năm nào:

Năm

Công việc ở đâu, năm nào

1926-1929

Thư ký Công Chánh tại Circonscription Territoriale des Travaux Public de l'Annam à Huế.

1929-1932

Sinh viên công chức tại Trường Cao Đẳng Công Chánh Hà Nội. Không thi ra trường vì sợ hỏng, cho nên không có bằng cấp tốt nghiệp trường này

1932-1935

Chef de district công tác thiết lập đường xe lửa Tourane-NhaTrang, ph trách giám thị công tác do nhà thầu Brossard et Mopin trúng thầu thực hiện đoạn của tôi chỉ dài độ 10 Km thuộc huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi đi từ Sông Lò Bó đến ga Diên Trường. Hoàn thành đúng hạn, có đất đắp, đất đào xẻ núi đèo Mỹ Trang; công trình sự B.A., một nhà ga.

1935-1945

Chef de district công tác duy trì đường xe lửa hệ thống khai thác Hanoi Saigon sau khi đoàn Tourane Nha Trang đã hoàn thành. Đoạn tôi phụ trách gọi là 13e district dài độ 100Km đi từ Phước Thuận (tỉnh Quảng Ngãi) đến Tam Quan (tỉnh Bình Định). Chỗ ở là thành phố Quảng Ngãi.

1945-1947

Giai đoạn lộn xộn này vẫn làm cho sở Hỏa-xa, nhưng có thay đổi đoạn đường và chỗ ở nhiều lần: Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Huế, Thuận Lý, Huế - lần Chef de district rồi lên Ingenieur Voie thay anh Lê-Khắc (bạn một khóa với anh Tạ Huyền; hiện nay anh Lê Khắc ở Hà Nội). Nguyên trong khoảng 1940 1944 anh Lê Khắc làm phụ tá cho tôi ở Quảng Ngãi; khi tôi ra Đà Nẵng thì anh Lê Khắc thay cho tôi ở Quảng Ngãi. Đời Nhật tôi làm Ingénieur Voie ở Đà Nẵng, có anh Nguyễn Tăng Hội làm Chef d'Arrondissement. Cuối 1945 Cách mạng lên thì anh Lê Khắc thay anh Nguyễn Đăng Hội. Tôi trở lại dưới quyền của anh Lê-Khắc. Rồi trụ sở dời từ Đà Nẵng ra Huế. Khu Hỏa Xa hết liên lạc với đoạn đường nằm về phía trong Lăng Cô nhưng gồm thêm một đoàn ra phía Bắc, đến Tân Ấp, phía ngoài Thuận Lý (Nửa tỉnh Quảng Bình). Tình hình trong sở căng thẳng. Một hôm nhóm nhân viên trong sở thân cộng nổi lên biểu tình đả đảo tôi. Anh Lê-Khắc là đảng viên có can thiệp giải hòa cho tôi, nhưng không ổn được. Tôi bỏ sở rồi cùng vợ con đi về làng Thanh-Lương (cũng xứ Huế) mà trốn nạn.

Một tháng sau có giấy của cấp trên ở Hà Nội gửi vào ban thường cho tôi một tư lệnh lục và bảo phải trở lại nhiệm sở. Tôi tuân lệnh trở lại làm việc như cũ.

Sau khi Pháp trở lại được ở một vài tỉnh phía nam Trung phần thì trụ sở khu Hỏa Xa được dời ra Quảng-Bình, trụ sở là ga Thuận Lý. Sở của tôi cũng theo ra đó, trước đóng ở ga Thuận Lý nhưng sau vì lý do an ninh cho nên phải ở vào thôn quê, lẫn lộn với thường dân. Tôi và anh Đồng Sĩ Nga Chef district Ponts Metalliques của tôi cùng ở một nhà và được chính quyền địa phương chỉ định cho ở trong nhà ông chủ tịch làng - có lẽ để dễ bề kiểm soát chúng tôi. Tôi không nhớ vì sao hồi đó tôi có mang lon thiếu tướng cách mạng mà không có một giấy tờ gì chính xác cả.

Đầu năm 1947 tôi nghe tin Tây đã vào lại thành phố Huế rồi. Một hôm tôi nhận được sự-vụ-lệnh của Quân khu II ra lệnh phải đi vào phía Nam tỉnh Thừa Thiên mà nghiên cứu tình hình đường xe lửa Huế-Đà Nẵng ra sao. Tôi thấy ngay một dịp để đi chui về phía đất quốc gia, về Huế vì ở đó chính quyền của vua Bảo Đại đã trở lại. Tôi mời anh Đồng Sĩ Nga cùng đi với tôi, đem theo đủ giấy tờ làm việc thông thường, súng sáu, và Sự vụ lệnh của Quân Khu II sai tôi đi công tác sau lưng quân địch. Chúng tôi đánh điện vào ga Tiên An trước để nhờ thuê cho chúng tôi một chiếc đò dọc thật lớn để đi theo đường nước vào công tác miền Nam tỉnh Thừa Thiên, bọc đằng sau lính tây đã chiếm thành phố Huế rồi.

Khi đến ga Tiên An tôi lột ngay lon tướng mà liệng vào chuồng heo của ông xếp ga rồi cùng với anh Đồng Sĩ Nga xuống đò. Đò nằm bên đọt tôi mới khởi hành đi vào Nam. Ngờ đâu trong cái đò bên cạnh là người quen, quen thân từ thuở bé mà nay lại là cấp trên, thành phần Cách mạng; người đó là anh Trần đăng Khoa hồi đó đương kim Thứ Trưởng Bộ Giao Thông Công Chánh. Anh này được nhà nước đưa vợ con anh từ Huế ra cho anh ấy và chính hôm đó anh ấy đã từ Hà Nội vào đón vợ con. Thấy vậy mà tôi hơi ức, lại càng cố ý chui nữa. Anh Khoa hẹn tôi nên về Hà Nội rồi anh cho công việc quan trọng mà làm ! Tôi dạ. Đêm khuya thì đò khởi hành đi vào phía Nam. Đến Quảng Trị tôi đi tìm thêm hai người bà con nữa, cũng công chúc bà con với tôi và nhận cho họ về theo đò. Hai Người đều mừng.

Sau khi tôi thân hành lên trình diện ông Tỉnh Trưởng Quảng Trị mới là ông Cử Luyện, chúng tôi thẳng đường về Huế.

Dọc đường không có trở ngại gì. Chỗ nào cũng chặn đò lại hỏi, nhưng sau khi tôi trình giấy tờ thì họ cho đi ngay.

Thay vì ghé Huế ngay, đò chúng tôi đã đi thẳng xuống Truồi để tìm liên lạc với nhân viên Hỏa Xa vùng Nam Huế, mà hỏi công việc và nhất là phát lương cho đủ mọi người.

Hoàn thành công việc sở và bốn phận phát lương cho đủ mọi người, chúng tôi mới nghĩ đến chuyện thoát thân. Lúc đó tình hình bấp bênh, ở dưới đò không thể biết được trên bộ chỗ nào là quốc gia, chỗ nào là Việt Cộng. Chúng tôi nghĩ đến giải pháp tìm bà con là hơn cả, nhất định khi gặp người trên bộ thì không hỏi chính quyền mà chỉ hỏi bà con mình đang tìm mà thôi. Đêm khuya chúng tôi ghé vào bến đò Chợ Cồn, Phú Lương. Có hỏi anh gác thì tôi nói: "Chúng tôi là người con cháu trong nhà ông Hường xin vào nhà ông ấy. Ông ấy là cậu tôi và cũng là cậu của ba người bạn kia. Cả trong làng Phú



1945-1947

Lương thì ai nấy xưa nay đều kính mến cậu Hương ấy. Nhờ vậy mà tất cả chúng tôi đều được lên bờ vô sự. Té ra Tây nó đang còn bên Huế kia còn ở đây thì chính quyền cách mạng cũng chưa rõ ràng cho nên không ai nổi bắt bớ hay chất vấn chúng tôi. Nhưng chúng tôi được biết chắc chắn là Tây đã nắm được thành phố Huế rồi.

Qua ngày sau bốn chúng tôi cùng gia đình trở qua Huế, lại ở nhà một vị cựu thượng thư bà con. Đêm lại là tây vào raffle, nhưng chỉ ghi tên tuổi và nghề nghiệp chúng tôi chứ không bắt giữ. Vài ngày sau, trong lúc tôi đang đi trên cầu Đông Ba thì có một người chặn lại và bảo tôi phải lên trình diện sở Génie Pháp ở gần đường mỏ neo. Có lẽ lúc đó vào tháng Mars 1947. Tôi đến trình diện thì nó bảo phải đi làm việc với Génie, và nó làm lương cho ngay. Tôi phải đi theo một chuyến Tournée lên Tchepone qua Quảng Trị, Đông Hà, Lao Bảo. May Nhờ sở xe lửa Đà Nẵng được tây lập lại rồi nó đòi tôi về lại sở cũ. Thời ông Phan Văn Giáo làm Thủ Hiến Trung Việt thì tôi bị kêu ra làm Giám Đốc CôngChánh (giả tạo) Trung Việt.

1947-1955

Khi tây nó lập lại khu Công Chánh thì tôi trở về làm Ty Trưởng Công Chánh Thừa Thiên.

1955-1963

Năm 1955 tôi được gọi vào Sài Gòn do đề nghị của ông Tổng Trưởng Trần Văn Bạch. Tôi được bổ vào văn phòng của Tổng Nha Công Chánh: ở sở Thủy Nông một lúc với ông Khu Trưởng Trần-Đạo-Lượng, được cung, không có việc làm, sau xuống văn phòng (bureau d'ordre) có hai ông xếp là Nguyễn Hữu Tuân và Trần V. Viết. Năm 1957 và 1958 tôi được đi dự đại diện Việt Nam tại Hội Nghị ECAFE ở Bangkok. Còn nhớ kỷ nào cũng ngồi cạnh ông Mỹ (USA) và ông Nga (URSS) vì mình là chữ V (Việt Nam).

Cũng năm 1958 tôi được sung vào Ban Chuyên Viên Kỹ Thuật Phủ Tổng Thống, dưới thời Tổng Thống Ngô-Đình-Diệm không có công tác gì đặc biệt.

1963-1965

Trở về Bộ Công Chánh, làm cho Ban Thanh Tra Công Chánh rồi Đồng Lý Văn Phòng.

1966-1968

Thôi ở Bộ Côngchánh ra làm cho USAID các sở Housing Development and Maintemance rồi: Procurement Management Branch. Trong toàn năm 1968 cộng tác với hãng thầu Mỹ DMJM, làm Executive Director Project: Building

Standard Modernization, Partner là Brigacher General Philos, dưới sự lãnh đạo của anh Phạm-Hữu-Vinh Tổng Thư Ký Bộ Công Chánh.

Tóm tắt tôi đã làm việc và học nghề Công Chánh từ 1926 đến 1968 tức là 42 năm. Có lãnh hưu từ 1962 đến 1975 (30/4/75)... Khi Việt Cộng vào Sài Gòn rồi, tới kỳ tôi vẫn mang sổ đến lãnh hưu; nhưng đến cổng kho hưu thì bản cổng đã sơn trắng lại và mang câu: "Không gì quý bằng Độc lập Tự do". Tôi xếp sổ lại và lủi thủi đi tìm Tự do.

Fremont USA

— * * — * — Ngày 20 tháng 2 năm 1986





Tiểu Sử

AH. KHÚC-ĐẢN

GIA-THỂ.

Chồng : Khúc-Đản sinh ngày 12/09/1905 tại Hà-Đông (Bắc-Việt)
Gốc Việt-Nam, quốc-tịch Pháp từ năm 1982.

Vợ sinh ngày 02/01/1911 tại Hà-Nội (Bắc-Việt)
63, rue Jeanne d'Arc, 75013-Paris. Tél:45.84.50.11

Con,Cháu,Chất : 1 con trai, architecte DPLG Paris,
1 con gái, chồng giáo sư trường Quốc-Gia Hành-chánh

Saigon,

2 cháu nội trai (ingénieur école centrale et médecin gén^{te}),
2 cháu ngoại trai (professeur d'anglais et technicien télécom,
2 cháu ngoại gái (professeur de français et comptable)
2 chất nội (1 trai 5 tuổi và 1 gái 2 tuổi)

HỌC THỨC.

Tốt nghiệp trường Đại-Học Công-Chánh Hà-Nội năm 1925,

Tốt nghiệp trường Đại-Học Khoa-Học Thực-hành ngành Công chánh cao cấp
(Faculté des Sciences Appliquées cours supérieurs des T.P.)

Hà-Nội năm 1926,

Chúng tuyển kỳ thi Kỹ sư Công chánh Đông-dương năm 1943,

NGHỀ NGHIỆP. (Sơ lược)

Công-chức trong Chính-Phủ : 21 năm,

1925-26 Agent technique des T.P. à l'Inspection Gén^{le} des T.P. à Hà-Nội
được nghỉ tạm để tiếp tục học,

1926-32 Agent voyer des T.P. à la CIRSC^{on} des Études de Ch.de fer Vinh
et à la CIRSC^{on} territoriale des T.P. à Hà-Nội,

1932-45 Chef de la Voirie de Nam-Định, Chef de Subdivision des T.P. et
du Service des Mines de la province de Quang-Yên et Chef

de Subdivision des T.P. de la province de Son-La,
1945-47 Trưởng-Ban Chuyên môn Bộ Giao-Thông Công-Chánh tại Hà Nội,
(Thời Chính phủ Bảo-Đại và Chính phủ Việt-Minh) .

Nghề tự do (carrière libérale) : 28 năm, có phòng giấy tính và lập
họa đồ chuyên môn các công trình kiểu-lộ và kiến-trúc,
1947-54 Ingénieur conseil ở Hà Nội,
1954-75 Ingénieur conseil ở Sài Gòn,
Ingénieur conseil au Ministère de la Reconstruction
1957-63 thời Chính phủ Ngô-dinh-Diệm.
1975-77 Không làm việc gì thời Chính phủ Xã-hội ở Sài Gòn
1977-86 Không làm gì ở Paris. Có ~~thời~~ ^{thời} ở Pháp từ 1982. Paris 8/4/1986

HỒI KÝ

VỀ CÔNG TÁC ĐÃ THỰC HIỆN

Trong đời công chức, tôi đã trải qua biết bao biến cố của đất-nước; mắt tôi đã trông thấy, tai tôi đã nghe được, nhiều khi tôi lại là người trong cuộc. Có những ngày tôi đã được những đạo quân kiểu-hùng, xe tăng tàu bò, tự xưng là đồng chủng da vàng đến để đánh độc lập họ, rồi ngọt ngào trò truyện, muốn tôi chỉ đường chỉ lối và bọc lót hết về cầu cống và đường xá của đất nước. Thế mà một hôm tôi bị một anh da vàng bọn này, nhục mạ và gọi tôi là "mày". Cho nên tôi chỉ khoác áo công chức đến hơn 20 năm, nhận một nạn bị thương tôi đã coi sáo ra đi, tìm một nghề tự do (carrière libérale)

Tôi thiết nghĩ chỉ nên kể lại vài công tác kỷ lạ vui buồn để công hiến các đồng nghiệp đã may mắn không gặp những cực nhọc còn bị bạo ngược nữa. Còn những công tác thường thường trong nghề kỹ sư CC thì không đáng kể như :

- nghiên cứu đường Tân-ào Takhet (quãng đường qua đèo Mụ-giạ, ga Takhet) (1926-29)
- nghiên cứu và thực hiện ngay hơn 100km, vừa xẻ núi đắp đường, xây cầu cống, từ Hòa-Bình đến Vũ-bản (Ninh-Bình) (1929-32)
- các việc thường xuyên của chef de la voirie hay de subdivision TP, làm đường, nhà, cung cấp điện, nước, trồng cây, bông, đèn cả cung cấp hoa cấm lộ cho ông đầu tỉnh, (1932-45)
- tính vững chắc rồi lập họa đồ kỹ thuật hàng chục công trình, một năm.

Dưới đây là vài công tác tôi đã thực hiện trong những biến cố lịch sử đất nước.

CONG TÁC THỨ NHẤT.- Thời Đại thế chiến thứ hai (1939-1945), quân đội Nhật chiếm đóng Việt-Nam, Chính phủ Đông-Dương biết trước 24 giờ ngày quân Nhật đổ bộ. Sáng sớm hôm biết tin đó, quan công sứ đầu tỉnh Quảng-Yên mời tôi (chef de subdivision des T.P.) đến họp với vị quan năm, chỉ huy đạo quân pháp giữ tỉnh. Ông này nói: "Tôi nay hay sáng mai quân đội Nhật sẽ đổ bộ lên Tonkin không biết chỗ nào. Bờ bệ từ Moncay đến Haiphong có đủ quân đội đóng giữ chỉ còn sông Yên-Lập là nơi Nhật có thể len lỏi để đổ bộ lên phá Yên-Lập rồi vào quốc lộ số 18. Ông có cách nào chặn ngang sông không cho thuyền địch lên đến Yên-Lập không? Tự nhiên hiện ngay trong đầu óc tôi mấy trang sử về trận chiến thắng quân Mông-Cổ tại sông Bạch-Đằng; quân ta đã biết chặn chiến thuyền địch bằng chông tre cắm suốt ngang sông. Quân đội pháp thời nay đủ kỹ thuật chinh chiến, chỉ vì chỉ huy thiếu sót, không đề phòng từ trước nên lúc này vội vã. Tôi trả lời ngay: "Theo phương pháp cấp-bách thì phải lấy thuyền chở đầy đá kéo đến quãng sông hẹp nhất đánh đắm thành đập ngang sông ngăn thuyền bè, không kịp lấy đá thì chúng thu các thuyền bè đầy hàng hóa đương lưu hành thay thuyền đá. Tôi đi xuống máy chỉ trong buổi chiều nay tôi sẽ trưng thu được 80 thuyền là đủ, cho lệnh đến bến Yên-Lập là nơi sông hẹp nhất để thực hiện đập." Ông công sứ ngại tổn tiền bồi thường các thuyền hàng hóa. Ông quan 5 bên nói: "ta lập kế nghi binh: chỉ đem thuyền đến cứ để nổi dăng các tuyến liên nhau ngang sông mà thôi. Quân nhật sợ có cạm bẫy gì chẳng không dám vượt qua." Mọi người đồng ý, tôi ra đi ngay làm việc. Từ sáng đến tối tôi trưng thu đủ 80 thuyền, cho lệnh đến phá Yên-Lập. Ở đây tôi đã cho 2 người cai đội thuyền đến rồi bảo thuyền cắm sào dăng ngang sông. Tôi đi về ngủ đợi cho thuyền đủ thì giờ đến nơi chỉ định. Ba giờ sáng tôi đi Yên-Lập, mới thấy chừng 20 thuyền đến, tôi đợi đến 7 giờ thêm được 25 thuyền nữa, dăng ra mới được nửa sông. Bỗng có 2 tiếng bom nổ về phía Haiphong cách Yên-Lập chừng 40km. Tôi bèn về tòa sứ nghe tin tức và báo cáo công việc; tôi chắc chắn là quân Nhật đổ bộ rồi, tôi nhất định nói là đã dàn song thuyền ngang sông rồi. Vừa đến nơi chỉ kịp nói: công tác đã xong, quan sứ bảo ngay "Tốt lắm! Ông kỹ sư phải đi cho lệnh giải tán ngay các thuyền, quân đội ta đã kéo cờ trắng". Tôi thần nhiên nhưng giả bộ vội vã đi, vừa đi vừa cười thầm: "nói phét gặp thì". Đến bờ sông tôi vui vẻ sũa tay, các thuyền bèn nhổ sào ngay lướt theo giòng sông tản mát. Cái đập mong manh mới dăng được ngang nửa ngang sông, biến mất như ma trời.

CONG TÁC THỨ HAI.- Quân đội Nhật chiếm đóng toàn Đông-Dương, (1941) tôi được như sở nguyện đã yêu cầu với ông Ingénieur en chef, trở về nhiệm

sở cũ, chef de la voirie de la ville de Nam-Dịnh. Đến 1944 tôi ^{Lai} được lệnh làm chef de subdivision des T.P. tỉnh Sơn-La coi hơn 300km đường đường liên tỉnh số 101 qua Lai-Chau đến biên giới Trung-hoa.

Ngày 9/3/1945 quân Nhật đánh úp quân pháp; tất cả quân pháp ở Tonkin phải tháo lui về Trùng-Khánh (Trung-hoa) bằng con đường 101, theo mặt lệnh ấn định từ lâu. Tướng Alexandri đi trước đến địa phận Sơn-La trưng dụng ngay viên kỹ sư trưởng ty công chánh; ông bảo tôi ngồi cùng trong xe hơi để chỉ dẫn những đèo hiểm trở, hầu ông đặt quân đội ngăn chặn tiền quân nhật và chỉ những cầu lớn trên dọc đường. Đến hôm toàn quân pháp ^{ra khỏi} địa phận Sơn-La tôi được trả về nhiệm sở. Quân nhật đầy đường. Vị quan 5 chỉ huy quân đội nhật cho lệnh tôi cấp tốc làm lại cầu Mường-La cho xe súng 5 tấn đi qua. Ông Tuấn phủ phụ giúp cho dân đi lấy gỗ trong rừng về. Tôi bèn yêu cầu vị quan 5 cho tôi và phu thợ chúng chỉ làm cầu, phòng hờ toán quân khác đến sau tưởng tôi là người phá cầu. Trong lúc đó ông quan 3 hiền binh đến khám kho lục-lộ không thấy cột-min (dynamite) và dụng cụ, bèn súng sọ to tiếng. Anh thông ngôn dịch: "quan hiền-binh bảo "mày" đã ăn cắp hết vật liệu không cho quân đội Thiên-hoàng dùng". Tôi tái met đặt tưởng mình sẽ bị chối giải đi tù; tôi nhanh ý, vội rút tờ chứng minh thư của ông quan năm cho, để ông hiền-binh xem và nói: "quân đội pháp đã lấy đi". Cả tụi thám-tử này đổi giọng và lễ phép nói: "Ông hiền-binh bảo không phải lỗi ông". Lúc đó tôi mới hoàn hồn.

Đúng 5 hôm cầu Mường-La làm xong ngay vì lúc tôi phá, chỉ phá mặt cầu để cột cầu lại, nghĩ rằng lại mình phải làm lại. Quân Nhật làm lễ khánh thành đặt tên cầu là Trai-Trung-Kiều; tại bàn nhậu bữa tiệc chỉ có 3 người, ông quan năm, ông tuần phủ và tôi; anh quan ba hiền binh ngồi bàn dưới. Lúc đó tôi thấy kiêu hãnh về nghề nghiệp song bữa tiệc, chính thẳng thông ngôn hôm trước đi lên đến gần tôi để xin thóc lã; lòng kiêu hãnh của tôi lên tột độ.

Cầu Mường-La được tôi vừa sửa chữa nửa năm xong, nay bị phá, rồi nửa tháng sau lại chính tôi phải làm lại và mang tên mới: Trai-Trung-Kiều của kẻ mạnh.

CONG TÁC THỨ BA.- Thời đại họ Ngô (1956-63), bộ Kiên-thiết ra đời, tìm tôi ký giao kèo làm kỹ sư cơ vắn khê-uốc với trọng trách điều khiển các tân công tác tại Saigon và các vùng lân cận.

Phong trào Phật-giáo bị chèn ép tại các thành phố lớn, có nhiều nhà bằng cây bị cháy mà không tìm thấy thủ phạm. Cụ Ngô cho lệnh chính trang khu bùn lầy Tân-quí-Đông, chia thành lô phân phát cho

các gia đình sâu sớ bị nhà cháy. Một hôm ~~tay~~ Cự cho gọi tôi và anh Phạm-gia-Hiện, một kiến trúc-su lỗi lạc (hiện ở Saigon) mang họa đồ Tân-quí-tông trình cụ. Rồi chính tay Cự cầm bút lông vẽ mây đường chực chính ngang dọc và một hồ nước ở giữa có hòn đảo với cây cầu đi vào. Đường cùng nghiên cứu thì một vệp binh vào trình: có một vị sư tự thiêu ở đường Phan-dinh-Phùng. Cụ thân nhiên vắn tay cầm bút vạch đường chia lô; tôi nghe tiếng tự thiêu tóc gáy tôi sồn lên, tưởng như hồn một hòa thượng đèn ám ảnh công việc đương làm; tay tôi run không vẽ được các đường cho thẳng.

Bút tích của Cự

Song việc ra về, tôi bàn với anh Hiền: họa đồ Tân-quí-tông này với bút lông này phải cất giữ trong văn khố để sau này sử-gia phân đoán được tính tình một quốc-trưởng trong khi đất nước có biến-cổ

CÔNG TÁC THỨ TƯ.- Cuối thời họ Ngô, tôi đương coi hơn 20 chục tên công công việc rất bề bộn, lại còn có lệnh hoàn tất gấp công viên ở bên

Bạch-Đằng, giữa dựng tượng Hai bà Trưng. Anh Thụ, kiến trúc sư Grand prix de Rome lập họa đồ, anh Thê, ~~PrxxxxxRxxxx~~ ~~khắc~~ điêu khắc sư, khắc tượng Hai bà, tôi phải cho thợ làm cả ngày lẫn đêm để kịp ngày bà Cồ-vân Ngô-dinh-Nhu khánh thành. Một hôm tôi nghe thầy thanh niên Saigon phao đồn: bà Nhu sẽ khánh thành tượng 2 chị em bà chứ không phải 2 bà Trưng. Tôi kể lại cho anh Thê hay tin này. Anh thê nói ngay: "Thê à! thê thì tôi phải gọt bớt đi cho khác, không giống 2 chị em bà ấy nữa" Công tác được hoàn tất đúng hẹn. Hai ông bà Cồ-Vân đến khánh thành trước đông quan khách và dân chúng đứng nghệt chung quanh công viên.

Một thời gian sau, ông Diệm và ông Nhu bị ám sát, rồi vài ngày sau quân đội và dân chúng đến phá tượng 2 bà; công tác tôi trông coi ngày đêm coi như bị phá hủy tất cả và tên Công trưởng Hai bà Trưng cũng mất. Đến thời sau tượng vị Đại Tướng họ trần hiện ngang đứng trên bên Bạch Đằng.

Còn vài công tác nữa cũng liên quan đến lịch sử đất nước không tiện kể ra đây; tôi chỉ nói sơ qua dưới đây một công tác ở xa Saigon hơn 200km, tôi phải điều động hơn 300 thợ từ Saigon đến, làm ngày làm đêm để kịp ngày Tổng-thống khánh thành trước những nhân vật cao cấp một đại cường quốc mà ta đã coi nhảm là "mạnh thường quân." Một hôm giữa đêm tôi lúc 2 giờ, trên đường về Saigon, hai kỹ sư ông Trần-văn-Nam và Đào-huy-Tài cùng tôi xuyết bị ám hại đến tính mạng bởi một đảng chính trị; các anh Nguyễn-tân-Thọ hiện ở Mỹ, anh Đào-trọng-Cương ở Canada hay gần ông Nam và chúng tôi còn nhớ về cái chết hụt này.

Tôi đã hành nghề tự do từ năm 1947 được 7 năm: chỉ dẫn và điều khiển công tác xây dựng lại các tư thất bị tàn phá trong vụ chính-biến 19/12/1946. Năm 1954 đất nước bị chia đôi, tôi đã chọn miền Nam, đối với nghề kỹ sư cơ vắn của tôi hành nghề ở miền Bắc thì là lạ nước lạ non. Thói đời chỉ biết khả năng một kỹ thuật gia khi người này giữ một trọng trách trong guồng máy chính phủ, nên năm 1957 bộ kiên-thiết ra đời, cần kỹ sư cơ vắn, tôi bèn ký hợp đồng hằng năm, nhận công tác chính trang-lãnh-thô và tân công tác tại Saigon với các vùng lân cận; không ngờ tôi lại bị lôi cuốn vào những công tác có liên quan đến lịch sử đất nước. Ông tạo sao không sinh ra tôi ngu si để hưởng thái bình, cho tôi khỏi phải đảm đương những việc mang lại hiểm nghèo bất ngờ; đến ngày đảo chính 1963 vừa lúc hợp đồng của tôi hết hạn, tôi từ giã Kiên-thiết và lại hành nghề tự do hoàn toàn.

Đến năm 1975 chủ nghĩa xã hội tràn ngập miền Nam, tôi dẹp tức thì bàn giấy lại, ngồi không, theo dõi tình thế soay vắn ra sao. Sau 2 năm tôi hội tạn đủ thể thức đời sống lúc này dưới chế độ chủ nghĩa xã hội, thấy mất tự do và không biết ngày mai ra sao, vợ chồng tôi lầy giầy tờ đi Pháp, đất tự do, bình đẳng, hiếu khách (hospitalière) ở đây con trai tôi hành nghề kiên trúc sư (DPLG). Tôi đã 75 tuổi, tôi nghĩ ngơi có thì giờ tìm hiểu đời sống lúc tuổi già, được thầy các bác-sĩ về lão-học (gérontologie) nói : muốn sống trẻ mãi thì phải làm cho tất cả các cơ thể trong người hoạt động đều đều, nhất là bộ trí não có thể giữ khựng cho già đi được. Cho nên tôi đề thì giờ đọc sách, tạp chí về tiến triển khoa học, đi học võ lòng môn informatique. Tôi thường tham luận một vài công tác khó khăn của một kỹ sư trẻ sinh sống về nghề kỹ sư cơ vắn và nhận giúp một vài sinh viên trường kiên trúc, giảng bộ túc môn résistance des matériaux, stabilité des constructions....., lẽ dĩ nhiên là phải giảng kỹ cho họ hiểu sâu rộng hơn là họ nghe giáo sư giảng ở trường. Đó là những tiêu khiển rất thích thú của tôi trong lúc tuổi già.

Tôi nhận thầy ở Pháp cần phải được tự do như người bản sú, tôi đã nhập quốc tịch Pháp từ năm 1982. Tôi đã đòi được hưu bổng của những năm tôi đã làm việc ở Việt-Nam trong chính phủ Đông-Dương

Paris 8/4/86

Trần
Khước - Đem

AH. HỒ ĐẮC CÁO

Con đường Tôi đi

H. D. C.



Tôi là Hồ-Đắc-Cáo, Kiến-Trúc-Sử tốt nghiệp khóa 1933 Ban Kiến-Trúc Trường Mỹ-Thuật, Viện Đại-Học Hà-Nội. Theo truyền-thống Pháp thi Kiến-Trúc là Mỹ-Thuật. Các môn vẽ thi học tại Trường Mỹ-Thuật. Ba năm đầu, vẽ các môn toán và câu-tạo thi học chung với các anh em ở Trường Công-Chánh; năm thứ tư học chung với các bạn lớp Agent-Voyer. Năm thứ năm hết chỗ học kế mới có lớp riêng ở Trường Mỹ-Thuật. Kiến-Trúc-Sử và Kỹ-Sử Việt-Nam khấn-khít trong một đại gia-đình bắt đầu từ đó.

Ra trường gặp lúc kinh-tê khủng-hoảng, công việc không có, ngân quỹ của Chánh-Phủ khô cạn, công-chức bị cho về hưu sớm, bị thải hồi cũng nhiều; công chức nào còn ở lại thì lương bị khấu trừ ít nhiều tùy theo cấp bậc. Hoàn cảnh đến tôi, Suốt 7, 8 năm trời tôi lang thang, ba chìm bảy nổi, làm những việc không thích hợp với nghề-nghiệp cũng phải nhận đé qua ngày tháng. Tình thế khó khăn đến nỗi một bạn đồng-nghiệp ra trước tôi một năm phải gác cái bằng Kiến-Trúc-Sử lại một bên, chỉ dùng cái bằng tú-tải mới có một việc về hành-chánh tại Bộ Lại (Nội-Vụ) của Nam-Triều.

BỘ CÔNG-TÁC CHÁNH-PHỦ NAM-TRIỀU - Lúc bấy giờ Vua Bảo-Đại du học ở Pháp mới về nước, cần có một văn-phòng. Trụ-sở văn-phòng ấy phải được xây cất trong khu Hoàng-Thành gần Điện Kiến-Trung. Một cơ sở mới nhưng phải nằm trong một khung cảnh cổ-truyền. Viện Cổ-Văn Pháp của Bộ Công-Tác quen tôi, cho tôi biết việc này và nói: "Anh làm việc này được, lấy lối kiến-trúc cổ truyền dung hòa với nhu-cầu mới; Anh làm đi". Tôi nhận việc đó. Đồ án lập xong, kiến-trúc mới nhưng không đối chọi với khung cảnh cổ-truyền mấy.

Tiếp theo đó viên Kiến-Trúc-Sử của Ty Dinh-Thự thuộc Khu Công-Chánh Pháp ở Huế được một thưởng gia tên Chaffanjon nhờ lập đồ-án một cơ sở thương mại. Kiến-Trúc-Sử Lagisquet này trẻ tuổi, người hảo hoa phong nhã, dành phần nhiều thì giờ để đánh quần-vợt, đến câu-lạc-bộ nhậu nhệc, tán giốc, ít muốn làm việc. Lagisquet tìm tôi, mời tôi hợp tác với anh ta trong việc này. Thế là tôi có được thêm một việc để khỏi ăn không ngồi rồi.

Trong khi trụ sở Ngự-Tiên Văn-Phông đang được Bộ Công-Tác xây cất, tôi nói với viên Cô-Vân rằng tôi e số nhân viên của Bộ Công-Tác không có ai chuyên-môn, không hiểu đồ-án, công tác sẽ không hoàn hảo; Ông nói với vị Thượng-Thủ cần đề cho tác-giả đồ-án trong coi mới có kết quả mỹ mãn, nếu không thì lắm thời để ra một cái quái-thai, sẽ mất mặt cả làng.

Đối với mấy ông quan ở Nam-Triều, phần đông hề một điều gì một viên Cô-Vân nói là họ " ỹ-me-xử " ngay. Tôi không được biết viên Cô-Vân và Bộ Công-Tác bàn tán ra sao mà kết-quả là Bộ này muốn tuyển-dụng tôi làm chuyên-viên tạm thời với lương mỗi tháng là 45 đồng. Viên Cô-Vân cho tôi biết như vậy.

Trời đất ơi ! Trong thời gian tôi còn học ở Ban Kiến-Trúc, mỗi lần về nghỉ hè ở Huế, tôi đến làm việc tại Ty Dinh-Thủ ở Khu Công-Chánh thì cũng được trả mỗi ngày 3 đồng kia mà, thế mà bây giờ đã tốt nghiệp mà lương hằng tháng như vậy, tôi không nhận. Rốt cuộc Bộ Công-Tác chịu trả cho tôi mỗi tháng 65 đồng và cho vô ngạch công chức vĩnh viễn với cấp bậc 6-2 nghĩa là từng lục phẩm với hàm Hàn-Lâm-Viện Trước-Tác. Hệ thống phẩm trật ở Nam-Triều kể từ cửu-phẩm cho đến nhất-phẩm và mỗi phẩm có hai trật : chánh và tưng. Tôi bèn từ nghỉ : Nhận đại đi cho rồi, bên Chánh-Phủ Pháp đã bắt đầu tuyển nhân viên mới với điều kiện là chỉ được trả nửa số lương qui-định, nhưng chỉ tuyển dụng vào những ngành nào tôi cần-thiết mà thôi, chưa đến ngành Kiến-Trúc-Sử; nếu Kiến-Trúc-Sử được tuyển dụng đi nửa thì số lương hằng tháng cũng chỉ có 70 đồng.

Tôi trở thành nhân-viên của Bộ Công-Tác. Ngoài việc trông coi công-trưởng xây cất Văn-Phông ở Đại-Nội, công việc hằng ngày chỉ là lập những hồ-sơ tu bổ những ngôi nhà cũ kỹ trong Thành-Nội, cũng các lăng tẩm các nhà vua, không hề có một dịp để lập đồ án. Có một điều rất khó chịu là ở Nam-Triều hề sống lâu thì ra lão lãng; làm việc lâu năm, lên phẩm trật cao là được ăn trước bước đầu, ngồi trên và điều khiển những người mới vào, không kể gì bằng cấp hay học lực. Trong Bộ có một ông già xuất thân làm lao công vào máy nhấm ở Ty Công-Chánh Thừa-Thiên. Thời vua Khải-Định có cái công-tác xây lăng Khải-Định, có người đưa ông ta vào làm giám-thị ở công-trưởng này. Nay ông ta là quan Thị-Laṅg của Bộ, Hồ-sơ gì lập xong cũng phải qua ông ta duyệt trước khi trình Ông Tham-Tri và Thượng-Thủ chiếu khán. Ông ta lý luận nhiều cách u-mê lắm, tôi chịu không nổi.

BỘ KINH-TẾ - Năm 1935, Chánh-Phủ Nam-Triều lập một bộ mới gọi là Bộ Kinh-Tế. Mục đích theo giấy tờ là để lo phát-triển kinh-tế, chăn nuôi, trồng trọt ở thôn quê và chấn hưng công-ngệ. Về công-ngệ thì là phát-triển nghề dệt, nghề đồ gốm, nghề chạm trổ, sơn mài, v.v... Tôi nghĩ rằng nếu mình được vào bộ này e cũng

hay hơn ở Bộ Công-Tác vì không nhiều thí ít cũng có thể giúp ích về phương diện kỹ-thuật với tư cách một cựu sinh-viên một trường Kỹ-Thuật, và nghe nói rằng ông Bộ-Trưởng của Bộ mới này có nhiều sáng-kiến hay, và ủa dùng người có học thức mới. Tôi đầu đầu và được chấp nhận.

Hy vọng trần trụi vì chắc rằng thế nào mình cũng sẽ có công việc mới và hay hơn ở Bộ Công-Tác. Sự thật không phải như vậy. "Vô ra cũng chẳng cha khi này".

Theo tổ chức của các bộ, viện ở Nam-Triều thì trong mỗi bộ có một ông Thường-Thô (Bộ Trưởng), kế đến là Tham-Tri, Thị-Lang và Tá-Lý; mấy vị này là Quáng-quan (cao cấp); xuống nữa theo thứ tự có : Lang-Trung, Viên-Ngoại, Chủ-Sứ và Tư-Vụ gọi là thuộc-quan (trung cấp); rồi đến các viên Thừa-Phái, nghĩa là thủ-ký giúp việc.

Lang-Trung của bộ Kinh-Tế là một Kỹ-Sứ Canh-Nông thì có lý vì Bộ lo về canh-nông ở thôn xã. Chức Viên-Ngoại dành cho một Kỹ-Sứ Điện. Tôi không hiểu tại sao lại có Kỹ-Sứ Điện vào đây làm chi hề? Té ra đó là con rể của cụ Thượng. Chức Chủ-Sứ lại để cho một ông giáo-sứ tiểu-học đã lớn tuổi, cháu của cụ. Còn tôi, ăn sau chạy dọ không thể lực chi, được lãnh chức Tư-Vụ.

Nhìn bảng phân công tôi mới ngà ngửa, vô mòng. Phần việc của viên Tư-Vụ của bộ không khác chi của một trưởng phòng kế-toán.

Thật là "chê ác thì gặp ố". Người ta cũng thường nói ; "Giã lửa thì đạp dũa thúi ", đúng lắm. Đang ở yên ở bộ Công-Tác, đi tìm một việc cho hay hơn, không ngờ Kiến-Trúc-Sứ phải trở thành một trưởng phòng kế-toán. Công việc hằng ngày của viên Tư-Vụ là lập sổ lương, mua sắm bút chì văn phòng, thanh toán các hóa đơn về điện, nước, xăng nhớt cho xe hơi của bộ, v.v... Thỉnh thoảng, các cậu giáo và lính hầu trong bộ đến xin quan Tư-Vụ mua cho ít cái khăn lau bàn ghế, sắm cho ít cái chổi để quét nhà, ...

Bộ Kinh-Tế được lập ra, nhưng tôi không thấy có việc gì để làm hết. Về kinh-tế thì đã có các cơ-quan chuyên-môn bên chánh-phủ bảo-hộ Pháp làm hết rồi. Bộ chỉ được giao cho dịch lại các bài của các cơ-quan ấy soạn thảo rồi cho đăng vào một công-báo để phổ biến cho dân. Bộ có tổ chức vài ba lần chợ-phiên ở Huế, có đặt ra một loại huy-chương gọi là "Minh-Nông Bội-Tinh" để thưởng cho các nhà trồng trọt và chăn nuôi giỏi; chỉ có thể thôi. Bọn thực-dân Pháp bày ra bộ này bộ kia ở bên Nam-Triều cho có chuyện vậy thôi, chớ tất cả việc gì họ đã làm hết rồi, và chỉ mấy cơ-quan chuyên-môn thuộc Tòa Khâm-Sứ Trung-Kỷ mới thật sự làm việc.

KIẾN-TRÚC-SỨ LÀM NGHỀ QUAY PHIM - Ở Bộ Kinh-Tế công việc của tôi mỗi ngày làm độ nửa giờ là xong. Chỉ xem qua một tí rồi giao cho viên thừa-phái trực thuộc

tôi làm hết. Quá rảnh rang, hằng ngày tôi xách máy ảnh đi chụp phong cảnh chòi. Huế là một kho vô tận để-tài để chụp, nào là Đại-Nội, các lăng tẩm, chùa chiền, sông núi. Lúc ấy tôi cũng đã bắt đầu chòi quay phim với cái máy Kodak 8. Có chân trong "Hội những người quay phim theo lối tái-tử ở Pháp Quốc Hải Ngoại (Club des Amateurs Cine-astes de la France d'outre-mer) tôi tập quay những cuốn phim theo từng đề-tài.

Năm 1937 (hay 1938 tôi quên hẳn đúng là năm nào), có cái lễ tôn Hoàng-Tử Bảo-Long lên Đông-Cung Thái-Tử. Tôi cố sưu tầm tài-liệu đầy đủ để quay một cuốn phim về cái lễ đặc-biệt này, theo đúng lễ-gnhi cổ-truyền.

Phim quay xong, sắp xếp, cắt nối rất công phu. Đặt tên cuốn phim là "RITES MILLENAIRES" (thời ấy hay dùng tiếng Pháp) tạm dịch là "NGHI-LỄ NGÀN XUÂN".

Nhân dịp cái Hội trên đây tổ chức một cuộc thi, tôi gửi cuốn phim đi dự thi, không ngờ tôi được trúng giải nhất. Cũng năm ấy cuốn phim được đưa đi dự cuộc thi của Hội "Fédération Française du Cinéma d'Amateur" (Liên-Hội Pháp Quốc các tái-tử quay phim). Tôi lại trúng thêm một giải nhất nữa.

Giới bạn bè tôi biết được, tung tin ra, cả thành phố Huế ai ai cũng biết; báo chí đăng tùm-lum. Nói là báo chí, chủ thật sự Huế chỉ có hai tờ báo : một tờ bằng tiếng Pháp là France-Annam và một tờ tiếng Việt là Tiếng-Dân của nhà cách-mạng Huỳnh-Thúc-Kháng làm chủ-bút.

Nhiều người đòi cho xem cuốn phim. Hoàng-Đế Bảo-Đại, Hoàng-Hậu Nam-Phượng cho tìm tôi để chiếu cho xem, và nhõ sang cho một bản. Sau cuộc thắng lợi này, tôi bỏ cỗ phim 8 ly, và bắt đầu quay phim cỡ 16 ly, liệt vào hạng "semi-professionel", gần xem như nhà nghề.

Một điều rất ngạc nhiên là ông Khâm-Sứ Trung-Kỳ hồi đó là O. Graffeuil mời tôi qua tòa Khâm-Sứ nói chuyện. Ông ta cũng là một tay chòi quay phim; ông nói chuyện về vai trò của phim ảnh trong việc giáo-dục, phổ-biến, v.v... Ông có ý dùng phim ảnh để phổ biến kỹ-thuật trồng trọt, thú-y, y-tế, vệ-sinh v.v... trong các thôn-xã ở Trung-Kỳ. Ông hỏi tôi có thể giúp làm việc ấy được không. Tôi từ phụ nói là không khó gì hết.

Những hoàn-cảnh đã khiến tôi đi lạc đường. Luôn luôn hối hận. Tôi cố tìm cách để được hành nghề mình đã bỏ công học tập. Những hoàn cảnh này đến hoàn cảnh khác đã khiến tôi càng ngày càng đi xa nghề-nghiệp.

Sau nhiều phen thảo luận, tôi từ giả bộ Kinh-Tề. Một sở chuyên về quay phim được thành lập tại Tòa Khâm-Sứ Trung-Kỳ do tôi điều khiển. Một số sinh-viên trưởng



Bách-Công được tuyển dụng để tôi huấn luyện tùy theo công việc sau này tôi giao phó. Đồng thời tôi tiếp xúc với các cơ quan chuyên môn của chánh-phủ Pháp để quay những cuốn phim về canh-nông, thú-y, y-tê, v.v...

Thời ấy chưa có đài phát-thanh hay vô-tuyến truyền-hình gì hết cho nên hai toán đi động, một đi về hướng Bắc, một về hướng Nam, có đủ máy chiếu phim, máy phát điện, máy phóng thanh đi về các thôn xã chiếu cho dân xem.

CHÍNH-TRANG NÚI BẠCH-MÃ - Trong thời kỳ thế chiến thứ hai, một cơ hội đã đến với tôi và giúp tôi lần lần trở về với nghề Kiến-Trúc.

Những người Pháp qua lăm việc tại Đông-Dương, cử vài năm thì được về nước nghỉ ngơi để bồi dưỡng sức khỏe. Nay vì chiến-tranh họ không thể về được, Chánh-Phủ Toàn Quyền Đông-Dương khuyến khích họ đi nghỉ ở các nơi nghỉ mát, các vùng cao nguyên và cho họ vay tiền làm nhà ở các nơi ấy. Tại miền trung Trung-Kỳ cách thành-phố Huế độ 40 cây-sô về phía Nam, núi Bạch-Mã được khai thác. Núi này nằm ở cao độ 1200 mét trên mặt biển, ngó ra đầm Cầu-Hai. Muốn được vay tiền làm nhà trên ấy phải có hồ-sở đầy đủ do Kiến-Trúc-Sử thiết lập. Tại Huế, tuy có hai Kiến-Trúc-Sử nhưng chỉ có một mình tôi hoạt động, thành thử tôi phải được nhiều công việc. Nhờ tuổi trẻ, sức lực nhiều, tôi làm việc suốt ngày đêm không mệt mỏi. Tại Bạch-Mã nhà mọc lên như nấm. Lối kiến-trúc gần như được đồng nhất vì nhờ do một tác giả lập đồ-án. Tôi đã áp dụng lối kiến-trúc đá vôi gỗ cho tất cả các công trình. Trung tâm trở nên một cảnh rất ngoạn mục với bông hoa của miền ôn đới.

KHU CÔNG-CHÁNH TRUNG-KỲ - Năm 1941 O. Graffeuil Khâm-Sứ Trung-Kỳ qua đời. Tôi thừa cơ kiểm soát.

Ngành công-chánh đã thuê dụng Kiến-Trúc-Sử. Tôi được nhận vào Ty Dinh-Thủ (Batiments Civils) thuộc Khu Công-Chánh Trung-Kỳ. Công việc chưa có gì nhiều lắm nhưng cũng có tân công-tác, có dịp lập đồ-án.

ĐÀO CHÁNH NHẬT * CHẾ ĐỘ VIỆT-MINH - Mồng 9 tháng 3 1945, Đào Chánh Nhật, Các công sở không có gì thay đổi, tôi vẫn ở Ty Dinh-Thủ. Tất cả các cơ quan thuộc về Chánh-Phủ Nam-Triều với Nội-Các Trần-Trọng-Kim. Tình-trạng này không được lâu. Tháng 8 năm ấy, Việt-Minh cướp chánh-quyền, Vua Bảo-Đại thoái vị. Ngoài trừ các cơ quan hành-chánh, các công sở chuyên môn vẫn được giữ nguyên; tôi vẫn ở tại chỗ tiếp tục công việc như thường.

Bọn Việt-Minh có bày ra cái "Quỹ Độc-Lập" thiên hạ đem đến cúng ngọc ngà châu báu, đồ nữ trang, vàng bạc, ruộng đất, nhà cửa, v.v...

Quỹ Độc-Lập được quản trị bởi một Ủy-Ban gồm 3 người : duốc-sĩ Phạm-Doãn-Điểm, kỹ-sử Ngô-Trọng-Lũ và người thứ 3 là tôi. Duốc-sĩ Phạm-Doãn-Điểm phụ-trách về vàng bạc, ngọc ngà châu báu, Kỹ-Sử Ngô-Trọng-Lũ về ruộng đất, còn tôi về nhà cửa, giám-định giá cả, đem ra bán đấu giá.

Ngọc ngà châu báu thì đưa ra bán đấu giá, vàng thì đúc lại thành từng thoi nói là để mua súng diệt Pháp thực dân.

TẤN CỬ - KHÁNG CHIẾN - Vào lới tháng 10 năm 1946 có lệnh tấn cù vì có sự gay go giữa Việt-Minh và Pháp. Tôi đưa gia-đình tôi về làng An-Truyền, gần Thuận-An. Ủy-Ban Hành-Chánh Thừa-Thiên và các cơ quan trực thuộc được di tản ra làng Phú-Lê quận Phong-Điện cách Huế độ 20 cây-sô. Sở tôi cũng đi theo ra đó. Tôi phải phụ trách công-tác gọi là "bồ-phông". Ngày 19 tháng 12, chiến tranh bùng nổ giữa Việt-Minh và Pháp. Công-tác của tôi gồm có đập chướng ngại vật để cản trở xe tăng của địch, đào giao-thông hào, xây pháo-đài.

Công tác bồ-phông chia làm 3 Khu : Khu A coi về Tả-Ngạn sông Hương; Khu B phụ trách Hữu-Ngạn lên đến Nam-Giao, (tôi nhớ hồi đó Ái-Hữu Phan-Văn-Lâm phụ trách Khu B, có phải không Anh Lâm ? Lúc ấy có lần được cái trò trông gi hay ho kể lại cho anh em nghe chơi). Tôi phụ trách tứ mui cầu Trường-Tiên về đến Thuận-An gọi là Khu C. Thay vì xây chướng ngại vật, chính tôi đứng ra phá cái Đập-Đá hồi đó cho "chắc ăn" chúng kiến việc giứt mìn tõe Khâm-Su, giứt luôn 3 vãi cầu Trường-Tiên cũng cho "chắc ăn". Ái hủi Viên-Trinh cũng theo tôi ở Khu C. Đặt trụ sở ở Vỹ-Dạ, một tay rất đắc lực khét tiếng. Thành thạo tên Trần-Huỳnh-Dục, Chủ-Tịch Ủy-Ban Hành-Chánh Trung-Bộ, đặt trụ-sở ở Bộ Lại trong Thành-Nội mỗi tụi tôi vô ăn cơm để trình bày công việc luôn thể. Tưởng là e được ăn tiệc ngon, không ngờ hăn cho ăn cơm trộn khoai sắn với cá khô và canh bầu. Đối với những kẻ không phải trong đảng thì rửa, còn bọn nó với nhau, sau lưng mình thì chúng nó nhậu gà-rô-ti, uống rượu tây, hút thuốc Philips-Morris không thua chi Bác Hồ.

QUÂN PHÁP ĐỔ BÔ - HỒI CỬ - TỶ KIẾN-TRÚC THANH-NỘI - Ngày tháng trôi qua, không thấy đánh đá gì cả. Đến tháng 3 1947 thì quân Pháp đổ Bộ tứ Cầu-Hai lên. Tôi cùng vài nhân-viên, có cả Viên-Trinh nữa, về cửa Thuận thuê đồ đi dọc đê Thuận-An đi chéo cả đê, sáng mai đến cửa Sông Bồ, chéo lên Phú-Lê tìm Ủy-Ban để lãnh lương luôn thể. Không gặp một con ma nào hết. Bọn nó quất ngựa tẩu cẩu chạy tứ bao gió rồi. Hồi trong làng thì họ nói Ủy-Ban ra Quảng-Trị rồi. Như rần đứt đầu, tụi tôi trở về An-Truyền. Trong mấy ngày kế tiếp, ngó lên thành phố Huế thấy lửa khói đen trời.

Bon Việt-Minh, trước khi rút lui, đốt Đại-Nội, tiêu hủy điện Cần-Chánh, Ta-Vu, Hữu-Vu, Đại-Cung-Môn, điện Càng-Thành; còn điện Kiến-Trung thì bị giứt mìn sập hoàn toàn. Cái văn-phòng tôi coi xây cất hồi nọ cũng bị một quả mìn cho đi đời luôn.

Năm ở An-Truyền, nghe tin trên Huế đã có vẽ ổn-định; có Hội-Đồng Chấp-Chánh Lâm-Thối Trung-Kỳ ra đòi do Ô. Trần-Văn-Lý làm chủ-tịch; có hai ông phó, một trong hai ông phó là Ai-Huỳnh Lê-Sĩ-Ngạc.

Được lệnh công chức cũ phải ra trình diện, tôi đến tiếp xúc với Hội-Đồng, đặt trụ-sở tại trường Đồng-Khánh. Ai-Huỳnh Lê-Sĩ-Ngạc nói với tôi tổ chức mau một Ty Dinh-Thủ đi vì nhà cửa hư hại nhiều quá. Tôi cùng ai-huỳnh Viên-Trình đi tìm ít bàn bẽ cộng tác ngay xưa, đứng ra tổ chức lại cơ sở cũ.

Vì phần nhiều nhà cửa bị hư hại ở trong Thành-Nội, và cũng dễ tiện gần gũi với công-tác, và lại cầu Trường-Tiến bị sập nửa, nên tôi chọn một cái rạp lụp xụp của bộ Công cũ để làm trụ-sở, cho nên hồi ấy cái sở tôi được đặt cái tên là Ty Kiến-Trúc Thanh-Nội. Trụ-sở là một cái rạp trống vóc không có tường vách gì hết. Chúng tôi lượm ít tấm ván để trên mấy chông gạch làm bàn, nhân viên cũng ngồi trên những chông gạch thê ghê; còn tôi, ông xếp, được cỡi một con voi bằng sành khiêng tử trong Đại-Nội ra. Chỉ cái việc dọn dẹp giải-hạ, thu thập vật liệu trong những đồng gạch vụn đã ngất-ngủ rồi, chưa nói đến chuyện tu bổ nhà cửa. Lần hồi số nhân viên đông thêm, công việc được tổ chức đều đặn. Ty Kiến-Trúc phát triển vững vàng. Nhà cửa, dinh thự được sửa sang chu đáo; thành phố Huế trở lại bộ mặt cũ.

BỒI THƯỜNG CHIẾN-TRANH - Ngoài công việc của Ty Kiến-Trúc tôi có mở Văn-Phòng riêng vì công việc tư vụ cũng tương đối có nhiều. Một cơ hội đã đến với tôi.

Chánh-Phủ Cao-Ủy Pháp có mở văn-phòng tại Huế phụ-trách việc bồi thường chiến-tranh cho Kiều dân Pháp gọi là "Service des Dommages de Guerre". Người Pháp nào có cơ sở bị hư hại hoặc sụp đổ vì chiến-tranh thì được bồi thường theo sự giám-định của một Kiến-Trúc-Sứ do Phủ Cao-Ủy Pháp chấp-nhận. Hồi ấy tại Huế có 3 Kiến-Trúc-Sứ, nhưng chỉ có tôi và đồng-nghiep Trần-Quang-Yến đề đơn xin phụ-trách việc này. Công việc giám-định rất hệ trọng và tẻ nhạt vì Kiến-Trúc-Sứ ước lượng chừng nào thì "khô chủ" được bồi thường chừng nấy. Thôi thế đành điên, văng thau lẫn lộn, ai dám tin ai, cho nên Sở Bồi Thường Chiến-Tranh buộc Kiến-Trúc-Sứ phải tuyên-thệ mới được chấp nhận. Tôi đến Tòa Thượng-Thẩm Huế xin được tuyên-thệ. Ngày làm lễ tuyên-thệ, trước mặt quan tòa, tôi đã đưa tay lên "Xin thề rằng trong công việc "đồ-ma-đổ-ghe" tôi sẽ : hư nhiều nói nhiều, hư ít nói ít, hư ít không khai nhiều, có rằng nói rửa". Quan tòa nghe cũng đúng lý, cho lập biên-bản. Công việc tại thành phố Huế không có bao lăm. K.T.S. Trần-quang-Yến và tôi chia nhau làm, nhưng số nhiều là ở Bach-Mã.

Sau ngày đảo-chánh Nhật, đồng bão lên "đồ bộ" sạch sành sanh. Trước thì tháo gỡ dụng cụ vệ-sinh, máy bơm nước, rồi đến lễ khóa, cửa ngõ, sau cũng là đồ luôn mãi nhà lấy rui, đòn tay... Hồi đó tại chợ Cầu-Hai bán đủ thứ vật dụng làm nhà toàn là đồ hảo hạng. Phần nhiều các thân-chủ của tôi ngày trước nay đến nhờ tôi lập hồ-sở xin bồi thường. Công việc bộn bề.

Không biết tôi có duyên gì với cái hồn núi "Con Ngựa Trắng" kia mà trong thời kỳ phôi thai, khi đang mở mang, nó đã nuôi tôi đầy đủ. Nay trong cảnh điêu tàn nó lại đãi tôi một lần nữa cũng hậu.

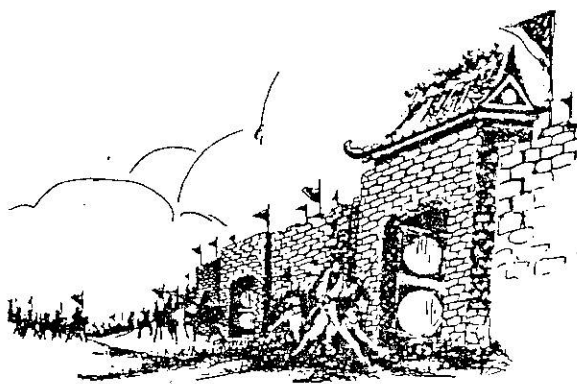
Muốn lập một hồ-sở thì phải đến tận nơi trắc họa cho đúng theo tình trạng hiện hữu; nhưng làm thế nào mà đến tận nơi được? Đường đi từ chân núi lên là đường rừng; tám chín năm không ai bước chân đến, nay cây cối đã mọc tùm-lum, nhưng lại còn vẩn đục an-ninh nữa. Ai cũng biết là hồi ấy, sau lưng Cầu-Hai, Việt-Minh ở từng bầy, cha ai mà dám tới.

Tôi lập mưu kế với tên phụ-trách Phòng Bồi Thường Chiến Tranh, nhờ nó can thiệp với nhà binh Pháp cho mượn một chiếc máy bay "ông già" bay liên vai vòng trên núi Bạch-Mã để cho có cơ lâm thời ai có hởi thì nói là đã thấy "tướng tận". Cái lợi chính của tôi là bao nhiêu họa đồ nhà cửa trên Bạch-Mã tôi còn đủ hết, cho vào hồ-sở là ngon lành. Lợi công biết mấy, mà cả một hồn núi.

TỔNG NHA CÔNG-CHÁNH * NHA GIA-CỬ - Nam 1956 đồng nghiệp Hoàng-Hùng, lúc ấy là Tổng Giám-Đốc Kiến-Thiết, gặp tôi nhiều lần, rủ tôi vào Saigon làm việc "cho vui". Tôi nói: "Được, để vô rồi sẽ xem". Tôi nhờ ái-hữu Hoàng-Đình-Cảng lôi tôi vào Saigon. Được ngay, vì a.h. H.Đ.Cảng khi ấy phụ trách về hành-chánh ở Tổng-Nha Công-Chánh. Nghị-Định "vì nhu cầu công-vụ" chuyển chuyển tôi vào Tổng-Nha ngồi ngáp gió mây tháng.

Kể đó Bộ Kiến-Thiết được thành lập do Hoàng-Hùng làm Bộ-Trưởng. Tôi qua Bộ Kiến-Thiết đảm trách Nha Gia-Cử, làm việc "cho vui". Đối với đồng nghiệp Hoàng-Hùng một tay tãi ba lối lạc, giàu sang phú quý, cái gì cũng lấy "cho vui" làm thiết yếu.

SỞ BẢO TỒN CỔ TÍCH - Trong khi phụ trách Nha Gia-Cử, tôi phải bị buộc kiêm thêm Sở Bảo Tồn Cổ Tích. Không phải vì tôi có sở-trưởng riêng gì về môn này nhưng chẳng qua "thieu chó thì bắt mèo" đó thôi. Về cổ tích Việt-Nam thì có thể gọi là biết đôi chút, nhưng về kiến-trúc Chăm thì là một con số không. Đây cũng là một dịp để tìm hiểu để mở thêm kiến-thức. May cũng nhờ thu thập được một mớ tài-liệu của Viện



Viên-Đông-Bác-Cô ngày trước để lại mã gỗ bi, vừa học vừa hành. Cũng nhờ phụ trách Sở này mà tôi được biết thêm cái đám cổ tích Châm ở Trà-Kiều nằm trong huyện Đại-Lộc, tỉnh Quảng-Nam. Đi đến đó lúc ấy cũng hơi nguy hiểm.

KHẢO SÁT Ở UC-CHÂU - Tháng 9 năm 1957 trong cuộc công-du của Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm ở Uc-Châu, có Bộ-Trưởng-Ngoại-Giao Vũ-Văn-Mẫu, Bộ-Trưởng Y-Tế Nguyễn-Vỹ, Bộ-Trưởng Công-Chánh, ái-hữu Trần-Lê-quang tháp tùng. Ngoài ra một đoàn chuyên viên cũng được tháp tùng để đi quan-sát. Tôi được Bộ Kiến-Thiết cử đi khảo-sát vấn đề Gia-Cu ở bên đó. Cuộc đi khảo-sát này có một hậu quả rất ly kỳ xảy đến cho tôi, tôi xin kể như sau :

HỘI-NGHỊ QUỐC-TẾ về BẢO-VỆ THIÊN-NHIÊN - Năm 1958 có một Hội-Nghị Quốc-Tế về Bảo-Vệ Thiên-Nhiên (Protection de la Nature et de Ses Ressources) tại Athens, Hy-Lạp. Chánh-Phủ Việt-Nam cử 2 đại diện : Kỹ-Su Nguyễn-Văn-Hiệp, chuyên về Kống-Lâm ở Bộ Canh-Nông và Giáo-Su Phạm-Hoàng-Hộ một nhà nghiên cứu về Thực-Vật-Học. Hai vị này là đúng vai trò, còn ai hơn nữa? Hồ-sở đệ vào dinh Độc-Lập; tự nhiên Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm móc thêm tên tôi vào, đưa ra Bộ Ngoại-Giao. Bộ này điện thoại cho Bộ Kiến-Thiết. Không ai hiểu át giáp gì hết. Nhưng đó ai dám vô dinh Độc-Lập mà hỏi ông Ba-Kẹ cho biết lý-do ? Bộ Kiến-Thiết hay Kiến-Trúc-Su có dính líu gì đến việc Bảo-Vệ Thiên-Nhiên ? Tôi đến Bộ Ngoại-Giao. Ông Đồng-Lý Văn-Phong đưa hồ-sở cho tôi xem. Chữ của Tổng-Thống viết bằng mực đỏ (để cho như Vua, ví các vị Vua khi nào cũng dùng bút son, gọi là "Châu-Phê"). Ông Đồng-Lý nói : "Đây là bút phê của Tổng-Thống, chắc ông Giám-Đốc có quen với Tổng-Thống có phải không?".

Tôi là một công-chức quen như trăm ngàn công-chức khác, xưa nay có làm gì đặc biệt để một vị Tổng-Thống biết đến tên và cho cái đặc ân này.

Tôi tự nghĩ, tự nhiên mình được đi du lịch khỏi tốn tiền, tội gì mà không đi. Nhưng cũng cố tìm hiểu sao mà lại có chuyện kỳ lạ như thế này. Cuối cùng tôi đã tìm ra duyên cớ và ai cũng cho là đúng.

Nguyên do là sau khi đi quan sát ở Uc-Châu về, mỗi chuyên viên phải viết một bản Phúc-Trình gửi đến Bộ Ngoại-Giao, đệ trình Tổng-Thống.

Bản Phúc-Trình của các chuyên viên phần nhiều là những tập giấy đánh máy, dài dòng văn tự. Phần tôi, dân nề, dân mộc, chữ nghĩa ít, sức mày mã sánh với người ta. Nhưng cũng lưu manh. Để che đậy sự dốt nát, dùng sức tay chân : vẽ họa đồ, họa phối cảnh nhà cửa mình đã trông thấy, in ra thật đẹp. Thêm nữa, nhờ ở Bộ Kiến-Thiết có một phòng nhiếp-ảnh trang bị đầy đủ dụng cụ tôi tẩn, tôi tự thân hành vào phòng tối, rửa phim, chiếu, phóng đại rất công phu những ảnh đã chụp tại chỗ. Việc chi cũng tự

tay lăm lăm, nhớ có khiếu riêng về nghệ này. (Mấy năm 1952, 53, tôi có đoạt được 3 giải thưởng về nhiếp-ảnh ở Pháp, không có giải nhất, giải cao nhất là một giải thứ 3. Bộ môn của tôi là " Photomacrography " chuyên chụp những đế tài nhỏ như bông hoa, ong bướm, sâu bọ, v.v...). Mấy tấm hình tuy là tài liệu nhưng có giá trị mỹ-thuật nhiều. Tất cả hoa đồ và hình ảnh xen vào mấy tờ giấy đánh máy quay "roneo" lập thành một bản phức-trình dây côm như một quyển sách. Chẳng qua vì cách trình bày bản phức-trình mà Tổng-Thống để ý đó thôi. Nhất thiết không có một lý do nào khác. Ai này cũng đồng ý.

Có một điều oái-ăm là hai ông bạn đồng hành, họ đóng vai trò chính trong việc dự Hội-Nghị mà vé máy bay của họ hạng "tourist" mà tôi, cháu rĩa, lại được cấp vé hạng nhất. Tôi ngượng quá. .

Ngày khai mạc Hội-Nghị, ông Bộ-Trưởng Giáo-Dục Hy-Lạp chủ tọa. Đại diện nước này thuyết trình rồi đến nước khác, nói về những gì đâu, tôi không hiểu chi hết.

Nào là vấn đề cây cối trên rừng, chuyện cá mú dưới biển. Cũng có nghe nói đến nước khe nước suối, nước mặn nước ngọt chi đó nữa. Nói toàn tiếng " ăn-lê ". Nghe chủ được chủ mất, thật là khó! Rồi đến việc lập công-viên, rừng cấm để bảo vệ hươu, nai, voi, cạp, chim công, chim trĩ, le-le, vịt-nước nữa. Nhưng cũng chưa hết; rồi đến tú lạp-đa sử-tử cho đến lưỡi-uối khi-đốt cũng không quên. Bảo vệ tuyệt tuyệt. Quốc-Tê thật là nhiều chuyện !

Phần thuyết trình xong, đến phiên chia ra từng tiêu tổ để lăm việc. Tôi nói với 2 ông bạn xin cho tôi được miễn. Họ cũng thông cảm. Tôi lên ra phố tìm một hãng du lịch mua một vé đi du ngoạn xem các cổ-tích. Đi 3 ngày, cũng vãnh khắp nồn. Mắt sướng thấy những công trình kiến-trúc ngàn xưa; tai vui nghe kể chuyện thần tiên huyền hoặc.

ĐI MUA NHÀ Ở SINGAPORE - Năm 1959 Bộ Ngoại-Giao muốn mua một ngôi nhà tại Singapore làm trụ-sở Tòa Lãnh-Sự V.N. tại Mã-Lai-A. Trình Tổng-Thống. Lại một lần " Châu-Phê " nữa. Tổng-Thống phán rằng ; " Về việc nhà cửa, nói với Hồ-Đắc-Cáo qua bên nó coi ra rằng cái đã ".

Tôi lại được đi máy bay hạng nhất một lần nữa. Ăn trưa trên tàu mà cũng có một chai sâm-banh nhỏ nhỏ nữa. Sướng chi lạ!

Vào khoảng 3 giờ chiều gặp một trận mưa đá; nghe trên mái tàu tiếng kêu đồm-độp, tàu nhồi chi tú. Có ăn uống chi phải trả ra hết. Sâm-banh trao trước, bánh mì trao sau. Ai này mặt xanh như tàu lá chuối. Hết sướng !

Qua gặp ông Lãnh-Su, đi xem ngôi nhà. Trắc đạt kỹ càng, ước lượng giá cả, lại thêm chụp hình nữa. Chụp trước chụp sau, chụp tả, chụp hữu, chụp ngoài, chụp trong, chụp trên, chụp dưới. Chụp cho hết cuộn phim 36 tấm mỗi thoi.

Bay về, " Muốn tàu : Mua được ".

SỞ KIẾN-THIỆT ĐÔ-THÀNH - Bộ Kiến-Thiết bị giải tán. Chẳng qua là ông Bộ - Trưởng hảo hoa phong nhã kia, cái gì cũng "cho vui", giàu sang, người bảnh trai, có số đào ba, có kẻ ganh ghét, gièm pha, đến tai Tổng-Thống. Phải tìm người thay thế.

Những khó cái nổi là ; Kiến-Trúc-Su đoán là một bông ba-hoa tãi-tủ, đúng danh-tử " a-ma-tô ", chỉ biết trọng nghề mình. Ở đời không cho chuyện chỉ là hệ trọng hết. Lắm chi cũng pha bông lớn; coi trời bằng ngón rau má. Không có đũa nào chịu vỡ lớn ra củi. Đối với Tổng-Thống Diệm " rửa mô có được ". Xếp bộ Kiến-Thiết cho bỏ ghét. Bộ thành Tổng-Nha.

Có sự cải tổ các cơ cấu. Từ gia Nha Gia-Cử, tôi phụ trách Sở Kiến-Thiết Đô-Thành, Tuy là sở những công việc bộn bề và phức tạp lắm. Với danh từ Đô-Thành, tưởng là phụ trách các công tác trong vùng Saigon-Cholon thôi. Nhưng Tổng Nha cứ đũa xuống cho tôi những công việc ngoài phạm vi, như là ở Thủ-Đức hay Gia-Định nữa, ví dụ cái Viện Ung-Thủ ở Gia Định thì có Ty Gia-Định, dính gì Đô-Thành, mà cũng gán cho Đô-Thành. Có khi phải nhận những việc ở Côn-Sơn nữa là khác. May cũng nhờ được sự cộng tác của nhiều bạn đặc lực, công việc cũng được trôi chảy. Hồi ấy các ái-hữu Viên-Trình và Khúc-Dân cũng ở Sở Kiến-Thiết Đô-Thành. Nhiều bữa ái-hữu Khúc-Dân phải đạp máy bay nhả binh ra Côn-Sơn, đi về bị nhồi, mặt mày tái mét mà vẫn tuổi cuối.

VUI THÚ ĐIỀN VIÊN - Năm 1964, tôi được hồi hưu. Trở về Huế để vui thú điền viên. Nhưng không thấy vui thú gì hết. Tôi có đi dạy ở Trường Mỹ-Thuật và cũng có chân trong Hội-Đồng Thị-Xã.

Tết Mậu-Thân, một chiếc tàu của Mỹ, chở đầy đạn dược đi từ của Thuận lên, bị Việt-Cộng bắn, phát hỏa. Thủy thủ qua một chiếc tàu khác, thả chiếc tàu này trôi theo dòng nước trên Sông Hương. Khi đến ngang nhà tôi (nằm ngay trên bờ sông ở xóm Phú-Mỹ, Gia-Hội), tàu nổ tung; cái nhà của tôi sập hoàn toàn. Sức nổ kinh khủng, nhưng may chúng tôi không can gì hết vì đã chạy qua bên kia đường núp dưới hầm trú-ẩn của chùa Phúc-Kiến. Xóm Phú-Mỹ gần như thành bình địa, nhưng may không ai bị thương tích gì; chỉ có một bà cụ già bị thiệt mạng.

VĂN PHÒNG KIẾN-TRÚC-SU - Có bao nhiêu đánh dục tôi phải bỏ ra xây lại cơ sở. Tôi bắt đầu làm lại cuộc đời. Tôi mở Văn-Phòng Kiến-Trúc-trở lại. Tôi cũng ái-hữu Quỳnh-Tiêu đứng liên-danh. Quỳnh-Tiêu, một tay tãi ba lối-lạc, bao nhiêu công

việc nặng, nhẹ anh ta đành gánh vác. Ban đồng-nghiep này, người điếm đạm, sôt sắng, còn lam, ham công việc chúng nào thì tôi lại là ba hoa tài tu, thiên lôi địa tướng chúng này. Thế mà có lẽ hạp cãng hạp mạng thế nào đó, trời xui đất khiến anh em cũng nhau xây dựng cỏ-đỗ. Công việc Văn-Phông khả quan, đủ trang trải chi phí. Rồi lại có đủ, dẫu ít, sau nhiều. Khi đã có thừa thãi, anh em bàn với nhau : Tuy tiền mình lăm ra là do mồ hôi nước mắt, nhưng bo bo dành riêng cho bản thân cũng ích-ì. Nên dùng một ít lăm cái chi có ích cho chung quanh mình thì đối mới vui. Quỳnh-Tiểu đồng ý ngay. Bản tính của bạn tôi, tôi biết quá rõ nên tôi mới chọn đề hợp tác. Người tuy còn trẻ, nhưng trọng nghĩa khinh tài, vì vậy anh em tâm đồng ý hiệp.

Trong những công việc lợi-tha, Văn-Phông chúng tôi có cấp cho Viện Đại-Học Huế 2 cái học-bổng, mỗi học bổng 45 ngàn đồng một năm, và xin Viện cấp cho 2 sinh-viên ưu tú của Ban Khoa-Học Ứng-Dụng. Khoa-Học Ứng-Dụng này cũng đào tạo dân cuộc xên. Bạn Bùi-Hữu-Lân là một tay đã hy-sinh nhiều công của cho cái Khoa-Học Ứng-Dụng ấy. Ở đó có một ban giáo-huân hùng hậu gồm những tay cũ khôi như các ái-hữu Lý-Đài, Tôn-Thất-Thiếu, Ái-Văn, Quỳnh-Tiểu, Nguyễn-Kỳ, v.v...

Đều đều mỗi năm chúng tôi gởi đến Viện Đại-Học Huế 90.000 đồng để trang trải hai học-bổng này (trong lúc ấy học bổng của Chánh-Phủ chỉ có 20.000 đồng mỗi năm.)

DI-CỦ - Bước qua đầu năm 1975, biến chuyển dồn dập. Tình thế nước nhà đã cho thấy dấu hiệu có cái gì bất ổn sẽ xảy đến. Càng ngày dấu hiệu càng rõ; tháng 3 tôi vào Saigon. Mãi đến ngày 28 tháng 4 tôi may mắn được đi ké trên một chiếc máy bay nhà binh do một gia-đình người bà con mượn. Tôi, nhà tôi, con gái và 2 cháu ngoại chúng tôi được qua Thái-Lan trên con đường đi tị nạn. Trong khi đó 2 con trai và rể chúng tôi đã ở nước ngoài từ lâu.

KẾT-LUẬN - Qua những trang trên đã thấy đối tôi, những bước đầu tiên trên con đường tự-lập, có gặp khó khăn, lần hồi cũng bớt chông gai. Đoạn nào cũng trước hung sau lại các. Xuống rồi lên, xuống lại rồi lại lên, cuộn cuộn như sóng ba đào.

Với một nghề tự do, khỏi bị buộc làm một điều gì độc ác để mang tội với Trời Đất. Có lẽ vì thế nên trong khi bắt đắc dĩ phải thiên cư thì cũng được gặp nổi lạc thổ. Ra đi với hai bàn tay trắng, nhưng cũng may là từ ngày ở trên đất nước Mỹ này, đối sống cũng gọi là được an-nhân. Hằng ngày đọc sách, nghe



hạc, nâng-niu hoa cảnh, say sưa chụp
nh mỹ-thuật, lại có học thêm hội-họa
vẽ tranh sơn thủy. Khỏi có một điều
gì bức tâm phiền não.

Xưa nay có tánh tri-túc, vả lại
đổi cái gì cũng tưởng đổi, tôi tự cho
là con thuyền mình được đi trên biển

lặng dưới trời trong. Không biết có được
mãi như thế này chăng ? Không dám vội
nói là đoạn cuối của cuộc hành lý, mình
được bình an vô sự. Chỉ khi nào thấy
được bờ bên kia, con thuyền được cập
bến, hai chân đứng hẳn trên đất liền,
khi ấy mới nói là mình đã qua khỏi sóng
gió. Hãy đợi xem ■

HẾT



K.T.S. Hồ Đắc Cáo nay trở thành Họa Sĩ !